

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



Góp Nhặt
CHUYỆN ĐẠO
QUYỂN XVII (17)

QUANG MINH



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2016
hai • không • một • sáu

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/06/2021

Tâm Nguyễn

Website: **tusachCAODAI.wordpress.com**

Góp Nhặt Chuyện Đạo 17

SƯU TẦM: QUANG MINH

Mục Lục

LỜI TỰA	8
GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 17	9
1. Ngài Cao Đức Trọng Về Cơ	11
2. Bài Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp (Tiết Lộ Về Sự Ra Đời Của Đức Phật Di Lạc)	13
3. Đức Cao Thượng Phẩm, Thánh Hiền, Bát Nương Dtc Giảng Cơ Khuyên Dạy Chức Sắc Htd.	16
4. Liễu Nhứt Chơn Quân Giảng Cơ (Tiết Lộ Về Trận Chiến Kỳ Lii)	20
5. Giác Mộng Của Nara	22
6. Nguyên Nhân, Hóa Nhân, Quy Nhân	24
7. Chuyện Đăng Chấn	26
8. Tam Thể Xác Thân	27
9. Bước Vào Đền Thờ Hồi Giáo Bạn Thấy Gì?	45
10. Nguyễn Trung Trực Giảng Cơ	49
11. Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp (Lễ Rước Chư Thánh)	52
12. Sự Tích Linh Sơn Thánh Mẫu	55
13. Khi Vô Đền Thánh Bỏ Hết Phàm Tâm	59
14. Đức Hộ Pháp Họa Bài Thi Của Bát Nương Vấn Về Tương Lai Của Nhân Loại.	62
15. Ý Nghĩa Cây Bạch Kỳ Nhan Uyên	64
16. Bài Thơ Tự Thán (Của Đức Cao Thượng Phẩm)	65
17. Ngôi Phước Lâm Cổ Tự Với Núi Điện Bà Qua Nhiều Giai Đoạn	66
Phước Lâm Cổ Tự Trải Qua Nhiều Vị Trụ Trì	69
Cốt Bà Trên Núi Bị Thất Lạc, 9 Năm Sau Mới Tìm Lại Được	70
Thần Linh Mách Báo Tìm Gặp Cốt Bà Linh Sơn Thánh Mẫu	72
Lễ Cung Nghinh Rước Cốt Bà Về Núi	72
18. Văn Chương Liên Quan Đến Bà Bát Nương	74
1. Tả Chín Vị Tiên Nữ	74
2. Tứ Thời	75

3. Tứ Dân.....	76
4. Đạo Quân Thần.....	77
5. Tình Phụ Tử.....	78
6. Tình Phu Phụ.....	79
7. Tình Huynh Đệ.....	81
8. Nghĩa Bàng Hữu.....	82



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

CÓ NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẰNG HÀNH VI, HOẶC VIẾT BẰNG VĂN XUÔI, HOẶC BẰNG VĂN VẤN HAY Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất ồồng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhứt là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 17

QUYỂN XVII



QUANG MINH

Viết xong ngày 24-12-Quý Hợi (1983)

NỘI DUNG:

1. Ngài Cao Đức Trọng Về Cơ
2. Bài Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp (Tiết Lộ Về Sự Ra Đời Của Đức Phật Di Lạc)
3. Đức Cao Thượng Phẩm, Thánh Hiến, Bát Nương Dtc Giám Cơ Khuyên Dạy Chúc Sắc Htđ.
4. Liễu Nhứt Chơn Quân Giám Cơ (Tiết Lộ Về Trận Chiến Kỳ Iii)
5. Giác Mộng Của Nara
6. Nguyên Nhân, Hóa Nhân, Quả Nhân
7. Chuyện Đặng Chất
8. Tam Thể Xác Thân (Lời Dạy Của Đức Cao Thượng Phẩm)
9. Bước Vào Đền Thờ Hồi Giáo Bạn Thấy Gì?
10. Nguyễn Trung Trực Giảng Cơ
11. Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp (Lẽ Rước Chư Thánh)
12. Sự Tích Linh Sơn Thánh Mẫu
13. Khi Vô Đền Thánh Bỏ Hết Phàm Tâm
14. Đức Hộ Pháp Họa Bài Thi Của Bát Nương Vấn Về Tương Lai Của Nhân Loại.
15. Ý Nghĩa Cây Bạch Kỳ Nhan Uyên
16. Bài Thơ Tự Thán (Của Đức Cao Thượng Phẩm)

17. Ngôi Phước Lâm Cổ Tự Với Núi Điện Bà Qua Nhiều Giai Đoạn
18. Văn Chương Liên Quan Đến Bà Bát Nương

1. NGÀI CAO ĐỨC TRỌNG VÊ CƠ

- *Tư gia đêm mừng 1 tháng 3 Canh Tý (1960)*
- Phò loan: *Thượng Sanh, Bảo Văn Pháp Quân*

CAO ĐỨC TRỌNG

THƯA MẸ, CON CÚI ĐẦU LẠY MẸ.

Qua mừng hai em và quý hữu, mời quý hữu Nam Nữ và thiện tín để có tỏ việc riêng.

Thưa mẹ, hôm nay con đến đây với thâm tình mẫu tử hầu tỏ nỗi niềm tâm sự. Mặc dầu vô hình khác cảnh, nhưng ơn của mẹ sanh thành nghĩa nặng đeo mang, lòng bác ái của mẹ vô hạn. Bởi công đức lớn và tâm trung của mẹ đối với Ngọc Hư Cung và các đấng đều ghi; hơn nữa đối với Thiên Quân trọn nghĩa thủy chung nên quyền Thiêng Liêng ân tứ, nhưn cho con được về thăm, tỏ nỗi niềm tâm sự khổ đau. Bởi vì lòng thương vô hạn, mẹ hằng cầu khẩn vái vang mà động đến lòng các Đấng.

Khi con còn tại thế, vì nặng mang xác phàm, không gìn trọn sứ mạng nên có sự lỗi lầm. Bên ngoài thế tục còn qua được nhưng về tâm sự nơi lòng người khó tránh lẽ công bình Thiêng Liêng nhắc nhiệm. Sự oan nghiệt tâm phàm của con rủi một chút mà linh hồn con phạm Thiên Điều. May là nhờ công tu luyện với tâm trung vì Đạo nên an ủi vì đó chút.

Khi lãnh lịnh Ngọc Hư Cung đến thế có bốn phạm giúp Ngự Mã Quân, mà ngược lại không tròn nghĩa, vì nặng mang phàm tục lôi cuốn, quên hẳn Thiêng Liêng cao trọng. Ôi! Phàm tục, vì mi mà hồn ta đã lầm lạc, chẳng

hiểu đặng rằng Ngự Mã Quân là mạng lệnh của khí Hư Vô, thay thân Chí Tôn tạo đời cải dữ ra hiền. Mẹ ôi, một lời nói sai với Ngự Mã cũng bị đọa, huống chi sửa cải chơn truyền tối trọng là đường nào? Sự lỗi lầm của con trong việc đem em về tước quyền Thiên Quân, nên con gánh lấy tội lỗi, đương lúc lâm chung đầy đọa xác thân vậy thôi, nào dè linh hồn chịu án Thiên Điều. May nhờ ân đức Ngự Mã Quân đẩy lòng tử bi bác ái, vị tha đến thức tỉnh con và an ủi con, nhứt là Đức Ngài không nỡ đưa Gián Ma Xử..... nhờ có Đức Cao Thượng Phẩm và Lục Nương dìu hộ.

Đức Ngự Mã Quân cầu xin với Ngọc Hư cho khỏi bị tiêu diệt linh hồn để tái kiếp đền lại những lỗi lầm mà trả nợ tình của hằng vạn linh hồn cùng Thánh Thể Chí Tôn mà con đã gây ra khổ đau cho họ.

Rồi đây con biết đến nơi nào với một kiếp sanh để đền nợ? nếu chẳng vương mang sự lỗi lầm thì con chưa cỗi xác tục. Đây phải đợi mảng tuổi kiếp sanh mới vào thọ lệnh, hoặc tội đày, hoặc tái kiếp. Từ đây tình cốt nhục cũng như mẫu tử biết ngày nào hội ngộ trùng phùng mà đền ơn tái tạo.

Con cúi đầu lạy mẹ an tâm và em những di tích chi của Thiên Quân phải cố giữ đừng sửa đổi mà phạm Thiên Điều như tội của Qua đã làm.

Con cúi lạy mẹ và chào hai em.

THĂNG

2. BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP (TIẾT LỘ VỀ SỰ RA ĐỜI CỦA ĐỨC PHẬT DI LẠC)

TRÊN CÔNG VIỆC NHỰT NHỰT THƯỜNG HÀNH NÓ THUỘC VỀ THỂ PHÁP ĐẦU TA CÓ CÚNG LẠY CHO đến dập đầu bể trán mà không phục vụ cho vạn linh thì cũng không lợi ích gì cho Trời Phật. Cái lợi ích mà ta ra tay cứu vãn được mới là ân nhân của xã hội. Khi ra trước tòa phán xét Đại Đồng Long Hoa, ta mới có đủ điều kiện để bình vực lập trường mình, bằng chẳng vậy thời cái danh từ tôn giáo của chúng ta đối với xã hội không có ý nghĩa.

Ta thường đọc những câu cứu khổ cứu nạn mà ngày nay nạn hơn sanh đã đến mà không đi cứu, cứ ngồi cây mấy ông Phật cứu dùm hỏi vậy có chơn lý không?

Nếu mỗi lần chúng sanh chịu tai nạn, còn phải cậy chúng ta đứng trung gian làm môi giới nữa sao? Cũng như làm mà không dám làm thì không bao giờ rồi đặng.

Người tu hành là mục đích đem cái ân cho người, chớ không phải đợi người làm ân cho mình, nghĩa là mình phải lo sự ấm no cho bá tánh tức là cho ta. Bởi Đức Chí Tôn đã dành phần cho ta một nhiệm vụ đặc biệt là phải phụng sự cho Vạn Linh để giải khổ cho loài người trong lúc đang lâm nạn kêu ca cầu cứu, khi ta làm xong phận sự thì không ai chối cãi rằng: ta không phải là Ân Nhân của Xã Hội, chừng ấy ta không muốn về Tây Phương, họ cũng lập bàn Hương Án để đưa ta đặng cảm ơn cứu tử.

Giữa thời hỗn loạn chiếc thuyền hơn sanh gần đắm kêu la cầu cứu với các tôn giáo. Ông thì lo lim dim lần

chuỗi, ông thì lo nấu linh đơn, ông thì lo ngâm thơ vịnh phú, còn kẻ chết đuối giữa đời không ai dòm ngó, nếu trước công lý ba cái ngai ở thế gian để cho ba ông ngồi là phi lý, mà để cho người trong thuyền ra vớt chúng sanh sự thật, đến khi vớt xong thì ngồi mới là hợp lý.

Nói trắng ra toàn cầu sắp nổi trận cuồng phong dữ dội, nó sẽ lôi cuốn nhơn loại ra giữa dòng khổ hải, chẳng riêng gì dân tộc nào mà nước Việt Nam ta cũng đồng chung số phận. Dầu cho Đức Di Lạc có ra đời đi nữa, không phải một mình Ngài mà vớt cả chúng sanh được, Ngài cần có môn đồ Ngài giúp đỡ Ngài. Bởi Ngài là một vị tài công còn các môn đệ cũng như tay thủy thủ mới có thể đưa con thuyền nhơn loại ra khỏi bến bờ, nếu chúng ta không có cái đại khí để hiệp cùng Ngài thì lác nữa chúng ta sẽ bị đắm chìm như bao kẻ khác.

Trận giặc thứ ba này không còn ai chối cãi rằng: nó không bùng nổ đặng, hai khối gặp nhau như hai chiếc tàu sắp đụng lộn vậ. Chúng ta là bốn phận nhà tôn giáo cũng nên kết hợp làm một trong khuôn thuyền Bát Nhã nếu nhơn sanh thiếu phước qua không khỏi nạn chiến tranh, thì chực để vớt kẻ sống sót trên tàu. Nếu ta làm xong phận sự thì không ai chối cãi rằng: Ta không phải là một vị Bồ Tát tại thế.

Mặc dù ta không dám bì với các nhà Tiên Tri buổi trước chớ ta cũng nhận rằng: Ngày tận thế hầu gần giữa lúc thanh trượng bất phân, dầu có Chúa Cứu Thế ra đời mà không ỉn danh thì Ngài cũng bị quân nghịch bắt đóng đinh trên cây Thánh Giá. Nên Đức Di Lạc Ngài phải noi danh trong màn bí mật, xét ra thời kỳ nào cũng thế, chớ không lạ chi.

Vậy các bậc Đạo đức chơn tu ai là người có đủ đức tin của mình cho nên Chí Thành, để đợi đón rước Ngài đặng mà kết thúc Long Hoa Đại Hội.

3. ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM, THÁNH HIỂN, BÁT NƯƠNG ĐỨC GIÁNG CƠ KHUYÊN DẠY CHỨC SẮC HTĐ.

- Đêm 11-10-Tân Mão (dl 9-11-1951)
- Phò loan: Thừa Sử Hối, Luật Sự Nhung

CAO THƯỢNG PHẨM

BẢN ĐẠO CHÀO CÁC EM.

Đêm nay, Bản Đạo rất mừng và lấy làm vui nhìn thấy mấy em đã được tiến nhiều trên phận sự.

Bản Đạo khuyên mấy em khá chú ý thêm nữa cho được hoàn bị hơn. Cần lấy nét công bình và lại là người thay mặt cho Hiệp Thiên Đài nơi một địa phương, Bản Đạo thiết nghĩ phận sự ấy chẳng phải nhỏ ã. Cơ quan bảo thủ chơn truyền tại thế cho Bạch Ngọc Kinh tại thế mà một trong mấy em được phân chia phận sự, Bản Đạo tưởng đó cũng là dinh diệũ lãm chớ.

Cười... buồn mà chi mấy em!

Dầu cho mặt thế kiểm đường mặt sát mấy em thì đó cũng là phương rèn tâm luyện chí, chớ có chi mà tủi mà nhục, chỉ nên biết giá trọng của nền chơn giáo rồi kiểm phương tìm nẻo đi cho đến mức, rồi ngày chung qui, lật trang Đạo Sử, mấy em sẽ mỉm miệng cười. Điều cần yếu là mấy em giữ trọn thiên lương đặng che chở cho con cái của Đức Chí Tôn, ấy là đường đi ngay chánh đó.

Chuyện thế ãua bơi mặc ãời hiểm trở, Bản Đạo khuyên mấy em giữ trọn lời thế của Bát Quái, mấy em mới ãáng vị ãó nghe.

Giờ phút nầy trở ãi là thời gian hành pháp Hiệp

Thiên Đài, Bản Đạo mừng mà sợ cho đó, mấy em à! Khá giữ trọn tinh thần và kiên chí mới được.

Trong kỳ hội nhơn sanh này, Bản Đạo thấy còn có chỗ đáng trích, bởi lời lẽ coi ra hơi nặng ý đó. *Phương hay hơn hết là lời nói của Hiệp Thiên, nhứt là của Pháp Chánh phải **nhẹ nhàng mà oai nghiêm** mới được.* Vậy từ đây, mấy em khá sửa chữa lấy mình đăng nâng cao giá trị của Hiệp Thiên, cầm cương giữ lái, Bản Đạo cho hay trước rằng, kể từ đây, *mấy em sẽ bị kềm chế đăng họ tâm phương chỉ điểm đó nghe.* Giá trị của mấy em sẽ nhờ trong lúc này mà tăng cao hay là giảm thấp đó.

Đêm nay là đêm chia tay rẽ lối của mấy em, Bản Đạo chỉ có bấy nhiêu gọi là tiễn chân, mấy em nhận lời với Bản Đạo. Bản Đạo kiếu.

THĂNG

➤ *Tái câu: hồi 22 giờ*

ĐỖ QUANG HIỂN

Xin chào mấy bạn. Cười...

Đỗ Hiển nói chuyện chơi, ráng nghe mấy bạn.

*Ông già chống gậy khóc tu hu,
Áo rách tả tơi, tóc rối bù.
Thương đấm con khờ không kẻ đỡ,
Đem bầy sói dữ lăm người bu.*

*Giữ đời an lạc tay đưa gậy,
Đón thế bại tôi, miệng biểu tu.
Bởi trẻ, già đành đi thất thưởng,
Chỉ đường đưa gậy khiến thặng phù.*

*Gậy đó khuyên ai khéo khéo cầm,
Đừng lơì đừng giá mất tình thâm.
Dò đường cao thấp tay nương gậy,
Chớ để rồi đây oán oán thâm.*

Biết Hiền nói chi không các bạn?

Hiền chỉ có ít vần đề đó. Xin kiếu.

THĂNG

.....
➤ *Tái câu: hồi 22 giờ 30.*

BÁT NƯƠNG DTC

Chị chào mấy em.

Lúc nãy Hiền nó định cho mấy em phải suy nghĩ nhiều nên làm thi đó. Mấy em hiểu nó định nói chi không?

Thừa Sử Hợi bạch:

– Nó nói mấy em đó. Con gậy là luật pháp chơn truyền, áo rách là Đạo bị đời biếm nhẽ, tiếng khóc là sự sầu thảm của Chí Tôn, tóc rối là luật pháp không công chánh đó. Mấy em hiểu chưa?

Chị cho mấy em được rõ, phận sự của mấy em là trọng, khá để tâm để ý thì mới mong tránh khỏi điều than vãn đó nghe.

Mấy em đã biết đường lối của mấy em từ lâu, chớ chẳng phải mới được chỉ dạy, nhưng mai duyên nên luôn luôn có lời dẫn dụ thêm thì chị tưởng lại mấy em cũng nên để ý tìm rõ vì đâu?

Bây giờ chị phân tách cho mấy em được biết TU là thế nào?

Phải biết định tâm sửa trí rồi đem trí lự đặng đều dẫn quần linh, như vậy mới trọn, lại nữa, TU không phải chỉ một tinh thần là đủ, phải đem thể xác đặng hòa nhịp với cơ tấn hóa của tạo đoan, tức nhiên là bảo tồn lẽ sống. Ấy vậy, *Đạo của Chí Tôn là phải đem **tinh thần** hòa cùng **thể chất***, như vậy mới trọn theo đức tánh của Đấng Chí Linh đã định phận từ buổi Khai Thiên Lập Địa. Cơ bảo thủ Chơn truyền là lẽ đó.

Chị khuyên mấy em đừng vì khó nhọc mà bỏ dở phận sự tối cao tối trọng ấy, uống lắm đó nghe. Đã đứng trong cửa Hiệp Thiên, Chị tưởng mấy em cũng như nấc thang đặng cho chúng sanh lần lượt bước. Thoảng như gặp kẻ nhẹ nhàng thì nhờ, mà rúi gặp kẻ nặng nề ô trước thì cũng phải đành chịu đưa vai đỡ vác.

Vậy khi lãnh lệnh cầm cân, mấy em nhớ mình là người đưa đường dẫn lối đó nghe mấy em.

Chị cũng mừng cho mấy em được chút ít, mấy em chịu khó nhọc thì đối với cửa Hiệp Thiên mới khỏi điều e thẹn. **Có khó nhọc mới tạo nên phẩm giá.** Ngày rảnh nợ trần gian nhẹ nhàng dung ruổi. Chị tưởng lại kiếp tu đã trọn và được vinh diệu rồi đó. Nơi cửa Từ Bi, chị nhìn thấy mấy em, chị cũng đã được vui nhiều. Mấy em chớ để Chị kém phần mừng rỡ nghe.

Đường đi còn dài, tuổi mấy em còn trẻ, Chị chỉ biết lấy lời khuyên mà đưa bước.

Xin mấy em chớ phụ lòng Chị. Xin lui.

THĂNG

4. LIỄU NHỨT CHƠN QUÂN GIÁNG CƠ (TIẾT LỘ VỀ TRẬN CHIẾN KỲ III)

- Đêm 5-7-Nhâm Thìn (dl 24-8-1952) hồi 23 giờ
- Phò loan: Hộ Pháp-Bảo Văn P.Q
 - Hầu đàn: Cao Tiếp Đạo

LIỄU NHỨT CHƠN QUÂN

THI:

*Địa hoàng chuyển biến đổi dư đồ,
Diệt tận văn minh của Đạo Tô.
Phân đánh Á Âu chia Bắc Hải,
Lập triều Anh Mỹ đóng Tây Đô.
Hoàng quyền nghiên giữa chia dân quốc,
Đế Pháp chơi với thống bạch cờ.
Thắng bại một trường lưu luyện trận,
Thừa nguy Việt mới định xa thơ.*

THÀO CHƯ THÁNH, CÁC EM NAM NỮ.

Để tỏ một vài lời bí ẩn của cơ đời và lẽ Đạo, sau này sẽ đem ra bàn luận chơi.

Hiện giờ này, ván bài Việt Nam tới giai đoạn “*Thừa nguy Việt mới định xa thơ*” rồi đó, mà nó phải đi đến đường lối nào nói nghe thử?

Bạch: –.....

– Đã luận biện thì luận, chớ có hỏi ra sao thì khó coi lắm.

Bạch: –.....

– Đã đành, nhưng phải nói thử coi chớ.

Bạch: –.....

– Chưa phải vậy đâu. Nói như thế này mới hợp thức hóa. *Phải có một trận thứ ba mà bao nhiêu cũng đem toàn lực ra Thái Bình Dương để kinh địch*, rồi 24 giờ mới ngã ngũ ra sao, chờ kết luận. Nếu đánh Nga thì còn ngăn biển Bắc Hải, còn đánh Mỹ thì còn Đại Tây Dương, còn đánh Anh thì còn biển Manche, còn chú Lùn thuộc về Đông Á. Chừng ấy Thái Bình Dương là cơ khí chặn đường tiến thoái của các cường quốc mặc sức tranh hùng. Khi binh kiệt thì chỉ cật nơi vùng Đông Á tiếp cứu.

Cười... tiếp lương. Chừng ấy ai đói khát sẽ qui lụy mình làm nghĩa. Còn bên ấy lại do nguyên tử, kinh khí thì còn chi đâu độ binh nhưng.

Chỉ còn Đông Á là tránh nạn ấy được do có Thái Bình Dương ngăn hộ nên mới ra tay tế độ, là “*Thừa nguy Việt mới định xa thơ*” là lúc này gần rồi.

Thôi, nói ít vậy. Kiếu.

THĂNG

5. GIẤC MỘNG CỦA NARA

THUYỆN THẦN THOẠI Ở ẤN ĐỘ ĐỂ CHỨNG MINH SỰ HÀNH ĐỘNG CỦA SANH LÝ VÀ TÂM LÝ.

Tên Nara hỏi sư phụ là Krishna hiện thân: “*Xin Thầy chỉ giáo cho con về sự “ảo hóa” (Maya).*”

Cách vài hôm sau Thầy Krishna dắt Nara đi chơi trong bãi sa mạc đi được một quãng đường Thần Krishna bèn bảo học trò: Nara ơi, Thầy khát nước lắm, con có thể kiếm cho Thầy một hớp nước chăng?

– Thưa Thầy con xin đi ngay.

Nói rồi anh ta ra đi, đến một làng gần đó, Nara vào gõ cửa một nhà kia để xin nước. Ra mở cửa là một cô gái thật đẹp. Nhìn thấy sắc đẹp lạ lùng Nara quên hẳn rằng Thầy mình đang chờ nước nên lú mất đi. Nara bắt chuyện với người mỹ nhân, suốt hôm đó nó không về với Thầy mà nó ở đó đến hôm sau để chuyện trò với người giai nhân tuyệt sắc. Câu chuyện đưa đến ái tình. Nara xin với ông Thần sinh nàng để lấy làm vợ. Lễ thành hôn cử hành tại đó.

Ăn ở với nhau trong khoản 12 năm sanh con đẻ cái. Trong thời gian ấy bỗng cha vợ của Nara chết, để lại một gia tài khá giả. Nara sống một cuộc đời sung sướng, vợ con đề huề, ruộng vườn sung túc.

Bỗng hột hôm xảy ra vụ nước lụt, trong một đêm nước dâng lên phá hủy cả đê điều, nước tràn ngập cả làng xóm, nhà cửa đổ nát, người và vật bị nước cuốn mất.

Nara phải bỏ chạy, một tay dắt vợ, một tay dắt con, vai thì chống đứa bé, cố lội qua dòng nước chảy mạnh

hãi hùng. Đi được vài bước nước chảy quá mạnh, đứa bé trên vai nhào xuống nước, chớp mắt bị nước cuốn đi mất. Nara chỉ còn thốt lên một tiếng thất vọng. Trong khi cố vớt đứa bé thì đứa bé thứ hai cũng bị rơi mất. Sau cùng cùng còn người vợ mà Nara cố giữ chặt cũng bị nước cuốn trôi mất tích và chính Nara cũng bị ném vào bờ đứng khóc than.

Chợt vẫn vẳng đằng sau có tiếng nói êm đềm: “*Nara con ơi, nước uống đâu? Con đi kiếm cho Thầy chờ mãi đã hơn nửa giờ*”.

Nara kêu lên một tiếng: “*Nửa giờ ư?*”.

Mười hai năm đặng đặng đã qua trong tâm trí của Nara khi ấy không biết bao nhiêu sự biến cố đã diễn xuất mà chỉ có nửa giờ thôi sao?

Cả chúng ta phần đông đều chìm đắm trong cái ảo hóa ấy hoặc cách này, hoặc cách khác.

- (*Trích trong Đại Đạo Nguyệt San 1963 bài của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng “Luận về sự biết”*)

6. NGUYÊN NHÂN, HÓA NHÂN, QUI NHÂN

- Đêm 23-11-Tân Mão (dl 21-12-1951)
- Phò loan: Thừa Sử Phước—Luật Sự Nhung.
 - Hầu bút: Luật Sự Hưởng.

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em.

Bản Đạo thấy mấy em thắc mắc Bản Đạo cũng cần giải rõ cho mấy em được hiểu.

Mấy em đã hiểu rõ thế nào là Nguyên nhân, Hóa nhân, và Qui nhân rồi đó chứ. Vậy nói thử cho Bản Đạo nghe.

TS Phước bạch: – Thừa Đức Ngài, **Nguyên nhân** là những người được phẩm vị nhiều kiếp.

- Không phải.
- Là Nguyên linh Đức Chí Tôn cho xuống trần.
- Mà xuống trần để làm gì?
- Để dìu dắt Hóa nhân đi lên đường tiến hóa.
- Cũng chưa đúng. **Để học hỏi về cơ tấn hóa.**

Cũng có phần Nguyên nhân đến đặng mở cơ giáo hóa, song không ở trong 100 ức Nguyên nhân của Chí Tôn đã xuống từ buổi Thượng Nguơn.

Còn **Hóa nhân** là gì?

- Cẩm thú tiến hóa lên loài người.
- Phải vậy. Nhưng họ đi từ vật chất lẫn đến loài người và đoạt phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật do nơi công quả tạo nên.

Còn **Qui nhân** là gì?

- Là hàng Hóa nhân và Nguyên nhân phạm tội.
- *Chỉ có **Hóa nhân** phạm tội tình mà trở nên Qui nhân.*

Nguyên nhân thì Chơn thần của họ được tạo ra ngay từ kiếp người; còn Hóa nhân là khi phân Lưỡng Nghi biến Bát Quái, tạo ra vật chất thì họ chỉ là vật chất biến thể lần đến loài người, nên Chơn thần của họ vẫn còn là thể chất, bởi có mối tòng theo Qui vị.

Nguyên nhân có cữu vị. Nếu trong trường thi tấn hóa mà họ đoạt được thì phẩm vị ấy được cao thăng. Còn như Chơn thần quá ư mê muội thì cữu vị của họ phải để trống. Khi **Hóa Nhân** lập vị được rồi, lại còn muốn lập vị thêm nữa thì lúc xuống thế đặng lập công thêm, cũng được gọi là Nguyên nhân.

- Xin giải lương tri và lương năng như thế nào?
- Lương tri là trí biết tự nhiên do não cân mà có, còn lương năng là năng lực do trí biết ấy nảy nở.

Đêm nay học cũng đã nhiều, bữa khác Bản Đạo giảng dạy thêm. Bản Đạo kiếu.

7. CHUYỆN ĐẶNG CHẤT

ĐẶNG CHẤT NGƯỜI LÀNG PHÙ ĐỔNG, HAM HỌC, SÁNG NÀO CŨNG DẬY SỚM ĐỂ XEM SÁCH. MỘT BỮA có người đàn bà láng giềng phơi hai cái yếm ở sân. Người này đi khỏi, thì có một người đàn bà khác cũng ở chung một nhà ra ăn cắp mất. Tối về hai người cãi nhau, rồi không ai chịu ăn trộm, mới rủ nhau đem xôi gà ra thể ở đền Phù Đổng Thiên Vương. Đặng Chất lấy bút ghi ngày tháng để xem ra sao.

Mãi đến mấy tháng sau, người đàn bà ăn trộm vẫn không việc gì, ông mới cười: “*Quý Thần thiệt là linh thiêng dữ!*”. Tưởng nói chơi, không dè tối đến, Thần gõ cửa bảo: “*Ông Trạng! ông Trạng! sau này ông xử ở triều, ông có thể lấy một mạng người để đền hai cái yếm không?*”

Ông Trạng Đặng Chất yêu điều thiện thái quá mà ghét điều ác thái quá, nên mất 2 cái yếm của người hàng xóm, ông đòi Thần vật chết kẻ ăn trộm. May mà Thần phải hiện lên nói cho ông biết cái lý không đáng làm chết người, nên về sau làm quan, ông Đặng Chất mới bỏ được quá ghét kẻ gian mà xử án thật công minh.

8. TAM THỂ XÁC THÂN

(Lời dạy của Đức Cao Thượng Phẩm)

DỨC CAO THƯỢNG PHẨM ĐÃ GIÁNG ĐÀN LIÊN TỤC TỪ CÁC ĐÊM 4-12-1951 ĐẾN 15-1-1952 ĐỂ DẠY VỀ Tam Thể Xác Thân rất có ý nghĩa cho người tu hành và người học Đạo.

➤ *Đêm 4-12 Tân Mão (dl 31-12-1951)*

- *Phò loan: Thừa Sử Phước—Luật Sự Nhung.*
- *Hầu Đàn: Luật Sự Hưởng, Hợi, Tỵ, Du, Giáo Hữu Thượng Tý Thanh*

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em, mấy em được học hỏi nhiều trên đường Bí Pháp, nhưng bởi từ trước vì Thần chưa định, điển chưa thuần, nên những bài học tập có phần không rõ rệt hay là có chỗ khuyết điểm. Vậy từ đây, Bản Đạo khởi dạy lại thêm cho rõ và bồi bổ thêm.

Nói về **Đệ nhứt xác thân** hay là **thể xác** thì sự cấu hợp của nó là do những tế bào, trong đó có điển tử dương và điển tử âm tạo thành. Mỗi thể xác đều do những tế bào mà trong nguyên tử tinh trùng cấu tạo bởi những hạt nguyên tử, trong đó có **1 điển tử dương và 9 điển tử âm**. Thể xác nào cũng vậy, có khác nhau là do Đệ nhị xác thân mà thôi. Thể xác ấy đó là nguyên tinh của thảo mộc và vật chất tạo nên. Bởi cớ, khi thể xác trở về đất thì trở nên đất.

Nói về **Đệ nhị xác thân**, **Chơn khí** là sự tiết khí của *Chơn linh*, hoặc trong sạch, hoặc ô trược mà đổi nên

hình sắc.

Như Chơn khí toàn trong trắng, chí Thánh thì nó là một hào quang sáng chói; còn chưa được Thánh chất thì nó màu hồng; còn như ô trợt thì nó lại là màu tím. Những hào quang ấy bao phủ lấy thể xác đặng tiếp diễn cùng Chơn linh hay Chơn thần.

Thoảng như **Chơn khí** bị lay động thì nó hoàn toàn vẫn là thể chất hay là vật chất khí. Do đó những người chưa được tinh sạch hay định tĩnh, vẫn bị thể chất lôi cuốn và không thể đi cao hay tầm hiểu cao được, *nó cấu tạo bởi hơi của Chơn linh bốc ra.*

Chơn thần hiệp với **Chơn khí** gọi là **Đệ nhị xác thân**. Chơn thần ấy là điển linh của Phật Mẫu ban cho nên nó thuộc **Âm khí** hay **Âm quang**.

Còn **Đệ tam xác thân** là **điểm Chơn linh**, tức là **Dương khí** hay **Dương quang**, do ngôi Thái Cực tức là Đức Chí Tôn chiếu xuống.

Âm khí tiếp Dương khí mới là cho Chơn khí được nhẹ nhàng tinh khiết, ví như hơi nước được nấu lại một lần nữa mà biến thành không khí.

Khi Chơn khí được tinh ba thì điển của Dương khí mới rọi thẳng được đến Nê Hườn Cung mà làm cho người trở nên sáng suốt minh mẫn.

Tam thể xác thân được cấu tạo bởi nguyên lý ấy, mấy em coi lại mấy bài trước thì thêm rõ.

Nói cho thật hữu vi thêm nữa, thì Thái Cực là một *khí chơn dương*, do đó chỉ có thanh khí mới tiếp được thanh quang chiếu rọi.

Mấy em hãy ráng học tập, một ngày kia hữu dụng

và sẽ được biết về mặt Bí Pháp Tâm Truyền. Đây là Bí Pháp khẩu tụng mà thôi.

Thêm vào:

– Điển tử cấu hợp thể xác của người do 1 điển tử dương và 9 điển tử âm.

– Còn Chơn khí là 1 dương 3 âm.

– Chơn linh là 1 dương, 1 âm.

– Còn Thái Cực chỉ có 1 dương mà thôi.

Bản Đạo kiểu.

THĂNG

➤ *Đêm 10-12-Tân Mão (dl 6-1-1952)*

▪ Phò loan: *Thừa Sử Phước—Luật Sự Nhung*

▪ Hầu đàn: *Luật Sự Hưởng và Hội.*

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo Chào mấy em.

Về Tam Thể xác thân, Bản Đạo tiếp dạy cho mấy em được thêm phần hiểu biết rõ ràng.

Đêm nay Bản Đạo giản về **Đệ nhứt xác thân**.

Hôm trước Bản Đạo đã chỉ rõ Tam thể xác thân là gì, bây giờ trở lại phân tách rõ ràng từng xác thân một.

Đệ nhứt xác thân là sự kết hợp bởi tinh trùng, mà tinh trùng ấy nảy sanh do nơi vật chất, thảo mộc và thú cầm, vì nó thuộc về thể chất, tức là vật chất hình, tiếng Pháp gọi là Matière ou Corps matériel.

Hình thể hữu vi của thể xác là một cái máy của tạo hóa làm ra bằng các nguyên liệu do nơi vật chất chiết

thành vi tổ dạng sử dụng cơ lập thể. Những tin trùng cấu tạo nên thể xác là do khí âm của lẽ âm dương phạm thể, bởi có có xác thân trong sạch mà cũng có xác thân ô trược.

Thể xác được tạo thành bởi vật chất nên nó là vật chất biến hình đó thôi.

Vậy thì, Đệ nhứt xác thân là một cái máy để cho cơ tạo hóa sử dụng.

Mấy em đã hiểu rõ Đệ nhứt xác thân chưa?

Có em nào chưa hiểu cứ hỏi.

Thừa Sứ Phước bạch: – *Xin Đức Ngài giải cho biết sự nuôi sống của tế bào?*

– Xác thân ấy được sống là nhờ các tế bào còn liên kết. Sự liên kết ấy có được là nhờ khí âm dương lưu thông trong lục phủ ngũ tạng. Một khi trong lục phủ ngũ tạng bị bế tắc thì lẽ tự nhiên khí âm dương ấy ngưng trệ làm cho mạch máu ngưng lại và liền lúc đó, các tinh trùng tiết ra một khí cực âm, nên các tế bào không còn liên đới, mà chỉ sống riêng từ tế bào mà thôi. Bởi những cơ ấy mà Đệ nhứt xác thân không còn cử động được nữa và trở nên lạnh cứng.

Thừa Sứ Phước bạch: – *Dạ, đó là nói về khí Âm, Dương làm cho tế bào kết hợp tạo sự sống cho Đệ nhứt xác thân, còn sự nuôi sống Đệ nhứt xác thân bằng thực phẩm xin Đức Ngài giải cho.*

– Về thức ăn để nuôi sống vật thể, thì chỉ có các vi tổ mà thôi. Khi đồ ăn vào tỳ rồi tự nhiên biến hóa thành một chất hồ do sự làm cho tiêu hóa của chất nước cường toan. Khi chất hồ ấy đi qua ruột non thì những vi tổ cần

dùng nuôi thể xác lược qua màn mỏng của ruột non mà biến thành máu. Khi máu ấy về tim hấp thụ được khí âm dương của vũ trụ, do phổi đem vào thì nó chia vi tố ra thành 4 phần:

- Một phần để làm cho xương được nở nang.
- Một phần làm cho da thịt được đầy đủ.
- Một phần làm cho ngũ tạng được điều hòa.
- Một phần làm cho gân được dẻo dai.

Còn như tóc và lông là hơi bài tiết của chất thịt tạo thành.

Trong cả thể chất lược lại thành một chất tinh ba gọi là tủy. Do nơi tủy ấy biến thành tinh, do nơi tinh biến thành sự minh mẫn của tri giác và trí não.

Thưa Sử Phước bạch: – *Như vậy tế bào không cần đến thực phẩm?*

– Phải vậy. Các tế bào có lẽ sống riêng biệt của nó chứ không cần đến vi tố.

– *Nếu vậy, một đứa trẻ sơ sinh rồi trưởng thành, số tế bào tăng gia do đâu mà có?*

– Những tế bào tăng gia ấy là những tế bào ở trong 4 thứ vi tố đã phân ra đó, nó có tự nhiên chứ không phải nhờ vi tố mới có.

– *Thưa, vi tố, có phải tiếng Pháp gọi là Vitamine không?*

– Phải.

– *Xin Đức Ngài giải rõ về ảnh hưởng tốt xấu của sự ăn chay và ăn thịt đối với Đệ nhứt xác thân.*

– Nói về ảnh hưởng tốt xấu của sự ăn chay và ăn thịt thì các tế bào không phương di hại chi cả, chỉ có hại cho

lục phủ ngũ tạng mà thôi, bởi nhục thực thì phần nhiều trong các con vật hay có vi trùng, nên ăn thịt thì những vi trùng trộn theo vi tố mà phá hoại, lại nữa, thịt là chất sanh hơi độc, vì vậy làm cho thân thể hóa ra mệt nhọc biếng nhác. Đó là cái hại cho thể xác; còn cái hại cho tinh thần thì trong thịt đã chứa sẵn các thú chất, do đó làm cho tinh thần thường bị mê muội, nhứt là có hại cho đệ lục giác quan là Thần. Còn ăn chay thì khỏi bị vi trùng phá hoại và không bị hơi độc làm cho mệt nhọc.

– Nếu nói ăn thịt có vi trùng làm hại tạng phủ thì nấu chín tức vi trùng phải chết rồi còn đâu mà hại?

– Cười... Nếu nói rằng nó chết thì đúng có phần nữa, bởi vì vi trùng cũng kết cấu bằng tế bào thì không bao giờ chết. Bởi vậy thực nhục mà nấu chín kỹ, nếu trong người khỏe mạnh thì những tế bào vi trùng vẫn nằm yên, khi nào thể xác bị yếu thì nó lại cấu kết làm hại cơ thể.

Đệ nhứt xác thân như vậy là đủ rồi, Bản Đạo kiếu.

THĂNG

.....
➤ *Đêm 11-12-Tân Mão (dl 7-1-1952)*

- Phò loan: *Thừa Sử Phước—Luật Sự Nhung.*
- Hầu đàn: *Luật Sự Hưởng, Tỷ, Thơ ký Minh*

CAO THƯỢNG PHẨM

Đêm nay Bản Đạo giảng tiếp về **Đệ nhị xác thân**. Đệ nhứt xác thân là vật thể hữu hình, nó được nuôi dưỡng bởi Chơn linh, do đó bóc ra một chất hơi gọi là Chơn khí. Ví dụ một nồi nước để lên hơi vậy.

Chơn khí ấy có một ánh sáng riêng của nó gọi là hào quang, mà tiếng Pháp kêu là AURA. Nhờ hào quang

biến đổi hình sắc mà nơi cõi hư linh thấu triệt hành tàng tâm ý của mỗi người.

Chơn khí là một điển quang của thể xác bốc ra nên nó dung hợp với điển Âm Dương trong thể xác. Bởi có nó là trung gian tiếp điển của Chơn thân (là của Phật Mẫu) và Chơn linh (là của Chí Tôn). Khi thể xác ô trược thì Chơn khí có một chất làm cho Chơn thân không tiếp được Nê hườn cung là nơi phát sanh ý chí. Còn như ý chí xao động thì Chơn khí phải xao động làm cho lạc điển của Chơn thân tiếp xuống.

Chơn khí là một khí chất trong Đệ nhị xác thân, cả Chơn khí và Chơn thân hiệp lại mới có.

Chơn thân là một điển linh của Phật Mẫu sanh ra. Chơn thân đến với xác thân đặng khai trí cho con người, theo bên Phật giáo, gọi là Giác hồn đó. Cả *Chơn khí* và *Chơn thân* gọi là **Phách**, còn riêng về *Chơn thân* gọi là **Vía** đó vậy.

Chơn thân đến đặng giữ thể xác trọn bước trên con đường tấn hóa, song vì bản chất của Chơn thân là Âm quang nên thường vì những nỗi khó khăn của thể xác mà hay dung túng cho thể xác phù hợp với chất sanh của thể xác là thú chất.

Trong mỗi người đều có thất tình lục dục. Những tình dục ấy phát sinh ra do nơi lục phủ ngũ tạng, nhưng chủ của nó là Chơn thân đó vậy. Khi Chơn thân kềm thúc không nổi thì lục dục thất tình dấy động, làm cho Chơn khí tiết ra một chất ô trược khiến Chơn thân không đến đặng mà chế ngự được nữa.

Lấy ví dụ: Một kẻ manh tâm làm điều gian ác. Khi họ khởi thi hành công việc ấy, họ nghe được một tiếng

nói vô hình ngăn cản mà người ta gọi là lương tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là Chơn thần đó. Song kẻ ấy cố tâm làm công việc đã suy tính và từ đó không còn được nghe tiếng nói Thiêng Liêng kia nữa. Lúc đó Chơn thần không còn đến được, bởi Chơn khí ô trược ngăn cản.

Khi Chơn thần đã bị xác thân cải ý thì Chơn thần phải theo luôn xác thân ấy đặng kiếm phương gội rửa, bởi có những người gian ác khi được nghe lời giảng dạy về hành tàng của mình thì liền đó có một lời nói vô hình biểu phải cải hối. Thoảng như thể xác ấy được định tỉnh thì Chơn thần chế ngự luôn lục đục thất tình mà cải thiện cho thể xác ấy, tiếng thường gọi đó là giác ngộ vậy.

Còn luận về tội lỗi thì Chơn thần phải luôn luôn theo thể xác, bởi có khi thể xác phải chuyển kiếp đến đâu, Chơn thần phải theo đến đó. Khi thể xác đã mất sự sống của nó thì điển Âm Dương của thể xác bay cùng với Chơn thần. Hễ là thể xác trong sạch thì khí Dương hợp với Chơn thần bay về cõi Thiêng Liêng và do nơi **Nê Huồn Cung** là cửa.

Còn thể xác ô trược thì khí Âm tiết ra hợp với Chơn thần mà giáng xuống vật chất đặng chờ cơ chuyển kiếp mà do nơi đầu **ngón chân cái là cửa**.

Mấy em có điều chi không hiểu về Đệ nhị xác thân nữa không?

Bạch: – *Thưa Ngài để chờ học lại.*

– Được, Bản Đạo muốn vậy lắm.

THĂNG

➤ *Đêm 13-12-Tân Mão (dl 9-1-1952)*

▪ Phò loan: *Thừa Sử Phước—Luật Sự Nhung.*

- Hầu đàn: *Luật Sự Hưởng, Du, Tỷ.*

CAO THƯỢNG PHẨM

Đêm nay, Bản Đạo chỉ dạy về **phương pháp luyện khí định thần của Đệ nhị xác thân.**

Chơn khí tiết ra bởi 7 oan nghiệt mà người ta gọi là Thất phách. *Phách cực âm* là nơi **xương cốt**, *Phách cực dương* là nơi **Nê hườn cung**, còn *Phách trung ương* là **thận**.

Về dương, đặng điều động **Huyền Quang** có 3 phách là: một tại **thượng đình**, một tại **trung đình** hay là nơi *đầu cuống họng* và *đầu cuống phổi*, một phách ở tại **cung Hỏa** là ở *tim*.

Còn về âm, để khai thông Thủy Hỏa thì Phách ở **hạ đình** hay là **đơn điền** gọi là *rún*.

Khi một Phách lay động khiến cho Âm Dương khí bất điều hòa mà sanh ra bệnh tật hay là làm cho Chơn khí ô trượt.

Mỗi một Phách có một điển lực xoay chuyển không ngừng và rất mau lẹ, do đó tiết ra một sắc hào quang và hấp dẫn những lực âm ở gần nó xoay theo nó.

Nơi thận là chỗ chứa cả khí Âm Dương, nên gọi là Thận Thủy và Thận Hỏa đó vậy. Thường thường, người dùng trí nhiều mà không biết vận Âm và dưỡng Tinh thì Hỏa xông lên làm hại tim, phổi, mắt và óc; còn như bạc nhược thì Hỏa lại bị kém, mà thủy lại dồi dào làm hư gan ruột.

Muốn cho khí điều hòa thì phải dưỡng Tinh, định trí mà vận chuyển Thủy Hỏa đi giáp châu thân thì Chơn khí mới trong sạch mà định được Chơn thần. Sự dẫn Thủy

Hỏa ấy gọi là vận hành Chơn khí mà tạo nên Hỏa Tinh.

Phải biết rằng nếu để cho một trong 7 Phách bị kích động, tức nhiên Hỏa Tam Muội sẽ đốt cháy nơi đó, tức nhiên có điều nguy hiểm ngay, có khi hại đến tính mạng nữa.

Mấy em dấu biết rằng, người thượng cổ được sống lâu và khỏe mạnh, còn người hiện thời bị thiếu sức khỏe và hay chết sớm cũng tại không biết dùng Âm Dương đặng điều hòa lấy thể xác.

Chơn khí bọc lấy xác thân do nơi 7 oan nghiệt tiết ra mà có. Muốn luyện khí thì phải biết gìn giữ 7 oan nghiệt.

Khi luyện khí thì phải giữ cho Thần được tịnh, không cho xao lãng bởi lục dục thất tình.

Mấy em ráng tập cho được vậy thì sẽ được ân huệ gọi nhuần.

Bản Đạo kiếu.

THĂNG

.....
➤ *Đêm 15-12-Tân Mão (dl 11-1-1952)*

- Phò loan: *Thừa Sử Phước—Luật Sự Nhung.*
- Hầu đàn: *Luật Sự Hưởng, Hối, Du, Thơ ký Minh.*

BÁT NƯƠNG

Chị chào mấy em.

Đêm nay, Chị giảng về **Chơn linh**.

Đại ca nhờ Chị đến giải cho mấy em, còn người chút nữa mới về dạy thêm.

Mấy em vốn hiểu **Chơn linh là linh hồn do nơi Thái Cực chiết ra**. Vì đó, sự sáng suốt của Đệ tam xác thân

tức là sự sáng suốt của Chí Tôn.

Nguyên hình của Đệ tam xác thân là một luồng điện cấu tạo do tế bào mà diễn tử chỉ 1 Âm 1 Dương. Luồng điện ấy vẫn hằng ở Tam thập lục thiên và đến hiệp với Chơn thần đặng giúp cho Đệ nhị xác thân vi chủ lấy Đệ nhất xác thân của nó. Nói rõ hơn là Linh hồn điều khiển Giác hồn đặng chế ngự Sanh hồn đó vậy.

Khi Đệ nhất xác thân tinh khiết, Đệ nhị xác thân an tịnh thì Đệ tam xác thân mới đến được Nê hườn cung mà khai Huyền Quan khiếu, thường gọi đó là đắc Đạo tại thế.

Mỗi khi tham thiên nhập định được rõ thấu lý mâu, ấy là Đệ tam xác thân đã đến.

Vì lẽ đó mà các Nguyên nhân, từ ngày xuống thế bị Đệ nhất xác thân lôi cuốn. Đệ nhị xác thân phải chuyển kiếp làm cho Đệ tam xác thân bận theo giáo hóa mà ngôi vị phải để trống.

Mỗi khi lập đủ công, tạo đủ đức thì Đệ tam xác thân sẽ tùy theo công nghiệp mà thăng vị. *Khi được trở về cõi Thiên Liêng hằng sống, cả Chơn linh và Chơn thần được hiệp một mà ngự trên đài sen, tức là công nghiệp của Sanh hồn tạo nên.* Lúc ấy gọi là hiệp nhất, qui bản hay là đắc vị đó vậy.

Cơ Đại Ân Xá nầy do nơi Chơn thần được Phật Mẫu định tỉnh sau khi trở về, nên Chơn Linh mới hiệp được, đặng trở về ngôi vị cũ. Đó là nói những Chơn linh không tạo được vị nhưng được giác ngộ trước ngày qui liễu.

Còn nói về sự **phạm tội**, tùy theo nặng nhẹ mà chuyển kiếp, còn như **phạm thệ** thì phải đến Phong Đô đặng định tỉnh Chơn thần.

Thừa Sứ Phước bạch: –.....

– Vẫn theo đặng giáo hóa chớ, vì vậy mà ngôi vị mới bỏ trống. Còn như bị ngũ lôi tru diệt thì nguồn điện của Chơn linh bị đánh tẩn không hiệp được với Chơn thần nữa. Vì vậy Chơn linh ấy phải xiêu lạc, chờ ân xá, Phật Mẫu ban cho Chơn thần lại mới được tái kiếp trả quả và lập công.

Thừa Sứ Phước bạch: –.....

– Đánh tẩn Chơn thần làm cho Chơn linh xiêu lạc, Chơn thần ấy bị tẩn ra và Phật Mẫu thấu Âm quang lại.

Thoảng như bị **Tận đọa Tam đồ bất năng thoát tục** thì Chơn linh phải bị ngăn cản, không hiệp được với Chơn thần, làm cho **Đệ nhị xác thân phải trở lại chuyển kiếp từ bậc kim thạch cho đến làm người, và phải chuyển trở lại đủ 3 vòng mới được khởi lập công trở lại.**

– Bởi phạm thệ của Thiên điều, chớ không phải phạm tội. Phạm tội cũng có khi trở lại kim thạch chớ.

Cười... kiếp Hóa Nhân thì về Quí vị, còn kiếp Nguyên Nhân phải bị đọa đày như vậy mới sánh với Quí vị được chớ. Đó là luật Thiên Điều đã định, dầu cho Nguyên nhân hay Hóa nhân cũng đồng hình phạt. Lễ công bình là đó. Mấy em đã rõ chưa?

Phải học kỹ lại, Chị đã dặn rồi đã! Mấy em cũng có mòi mệt mòi. Thôi, Chị kiếu.

➤ *Tái Cầu:*

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em.

Về Tam thể xác thân, mấy em được rõ như vậy là

đủ. Còn nói về các bí pháp khác, mấy em phải tự lấy trí mà kiếm hiểu. Phương pháp kiếm hiểu, Bát Nương đã chỉ rồi, mấy em ráng tập thì sẽ được kết quả, cần nhất là đừng để lục đục thất tình xao động. Phải coi chừng Hỏa Tinh đa.

Hỏa Tinh, tiếng Pháp gọi là Calorio về y học, còn gọi là Feu serpent về khoa Thần Linh học, nó chạy luôn theo tủy và tiết ra bởi các dây thần kinh.

Muốn luyện Hỏa Tinh, phải tịnh tâm định trí, trụ thần mà chuyển vận, tức là lấy khí Dương vào cơ thể đó vậy. Phải lấy trí mà điều khiển nó.

Mấy em còn chỗ nào muốn hỏi, kỳ tới Bản Đạo dạy thêm cho, rồi tiếp dạy về Bát Hồn.

Nhớ để ý lời của các Đấng đã để đó nghe!

Bản Đạo kiếu.

➤ *Đêm 17-12-Tân Mão (dl 13-1-1952)*

- Phò loan: *Luật Sự Hưởng—Luật Sự Nhung.*
- Hầu đàn: *Thừa Sứ Phước, Luật Sự Hợi và Cao.*

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em.

Đêm nay, Bản Đạo dạy cho mấy em rõ thế nào là Tịnh thần trí và thế nào là Xuất Chơn thần.

Mỗi khi muốn tìm hiểu một lẽ gì, hoặc về siêu hình hay về thể pháp, mà muốn có được ấn chứng của chơn lý hay là của một Đấng vô hình, thì phải *để tâm không và trí phải cố theo đuổi một lý lẽ muốn tâm ra, cần nhất là đừng để cho tâm xao động*, tức nhiên Hỏa tinh sẽ phát

khởi, kích thích làm loạn não cân thì chẳng những không được ấn chứng mà có thể bị hại là rối loạn thần kinh hệ và trở nên loạn trí hay điên cuồng. **Định thần** là vậy.

Còn xuất Chơn thần là khi ngồi, giữ tâm tịnh thần được minh mẫn, lấy trí mà khai hoát Nê Hườn Cung, cùng trong lúc ấy, vận chuyển Âm Dương cho điều hòa, đem luồng Hỏa tinh chạy khắp 7 Phách, rồi định tĩnh tâm thần, được một lát thì bắt đầu thấy buồn ngủ và Thần xuất ngoại bay đi. Phương pháp này phải lắm công phu và phải trọn vô tư mới được. Chớ nên nóng nảy háms vọng mà nguy đa! Trước hết phải rèn lòng sửa tánh rồi mới luyện được.

Trong mỗi thể xác đều có 7 oan nghiệt mà chính nó là chủ khảo trên mặt thể đó. Vì có, Đức Chí Tôn đã nói rằng trong mỗi hình thể đều có quỷ, duy có thiết giáp Đạo bào mới ngăn nổi mà thôi.

Bản Đạo đã chỉ rõ các phương pháp dựng tạo thiết giáp ấy, mấy em khá nhớ cho lắm đa! Phải thực hành từ lời nói, việc làm cho đến ý chí mới mong đoạt được.

Mấy em đã hiểu chưa? Có gì muốn hỏi cứ hỏi.

– *Xin Đức Ngài dạy chi tiết về khí Thái Cực và khí Hư Vô.*

– Khí Thái Cực là khí Sanh quang, còn khí Hư Vô là khí Chơn Như đó.

– *Dạ, còn khí Âm Dương với khí Lưỡng Nghi?*

– Vẫn đồng một.

– *Có phải Hỏa Tinh là Chơn Khí không?*

– Không phải. Hỏa Tinh là sức nóng của Dương Quang tạo thành. Nhờ sức nóng ấy nung nấu Chơn Tinh

mới bốc ra Chơn Khí. Còn hỏi chi nữa?

– Dương Quang làm thế nào vào trong thể xác được?

– Dương Quang vẫn vào trong cơ thể do Dương Khí và tiết ra bởi những điển tử Dương do 7 Phách trụ lại.

Thừa Sứ Phước bạch: – Nhiều lúc tôi làm việc bằng trí, thường Hỏa bốc lên nhúc đầu, có phải là Hỏa Tinh bốc lên không?

– Phải đó. Hỏa Tinh ấy nếu không biết phép dưỡng sinh của Bản Đạo đã dạy thì nó sẽ làm hại, hoặc trí, hoặc nhãn quan, hoặc tâm, hoặc phổi. **Muốn giữ trọn pháp dưỡng sinh thì ăn đừng no quá, ngủ đừng nhiều quá, hơi thở phải điều hòa, ý chí phải trong sạch, tâm phải định, lục dục thất tình phải cản ngăn.** Chỉ vậy là được.

Thoảng như **thảo thực** mà nhuộm bệnh thì chỉ có **nhịn đói, uống nước chín có chút đường sẽ lành mạnh.** Còn như **nhục thực** phải cần thuốc, bởi vì hơi độc và vi trùng phá hoại cơ thể.

– Theo Đạo Nho dạy, nhục thực có hại cho khi xuất thần là chất thịt có tính cách lôi kéo điển khí, làm cho Chơn thần bị điển đánh tan khi nó xuất ra đi.

Nhục thực mà xuất Chơn thần sẽ bị các linh uổng kiếp lôi kéo, cũng có hại là bị lôi theo âm khí mà gặp ngũ lôi nữa.

– Làm thế nào biết được trong mình hết chất thịt, trong khi đã ăn chay một thời gian?

Cười... có khó chi em! Lấy ví dụ cho các em hiểu: một chiếc xe hơi chạy bằng xăng xấu, được nữa chừng, em bỏ xăng xấu ấy đi, rồi lau rửa máy ấy, rồi đổ xăng tốt vào thì máy chạy tốt ngay.

Thừa Sứ Phước bạch: – *Chúng em học luyện như vậy có sai với chơn truyền của Đạo Cao Đài không?*

– Cười... **Mỗi khi muốn học và luyện thì phải đủ công đức mới có kết quả.** Bản Đạo đã dặn rồi, mà khi đã đủ công đức thì rõ nẻo tu chơn. Ai cũng được. Đó là luyện tập cho mỗi Chơn Thần, còn công quả vẫn phải tiếp tục, chớ đâu có phải ngồi nhắm mắt hoài đâu mà sái chơn truyền! Bản Đạo dạy mấy em là cốt rèn cho mấy em được xứng vị đó thôi.

Luật Sự Hưởng bạch: – *Bạch Đức Ngài, trong sách Thông Thiên học có nói về cái Trí. Vậy xin cho biết cái Trí là thể nào?*

– Trí là Linh đó. Bên Thần Linh học chưa tìm rõ Chơn Linh là thể nào, nói cho đúng hơn là họ chỉ muốn có một nền tảng thiền cận trong Bí Pháp Thiền mà thôi, còn đi đến đoạt Pháp thì chưa hoàn bị.

– *Chúng em coi sách về Thần Linh học hoặc Thông Thiên học có bổ ích trong sự học hỏi chăng?*

– Coi sách có ích, nhưng cần phải định thân mà nghiệm lý mới được. Mấy em chịu khó một chút sẽ được kết quả.

Bản Đạo kiếu.

THĂNG

.....
➤ *Đêm 19-12-Tân Mão (dl 15-1-1952)*

- Phò loan: Thừa Sứ Phước—Luật Sự Nhung.
- Hầu đàn: Luật Sự Hưởng, Hợi và Thơ ký Minh.

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em.

Đêm nay Bản Đạo tính giải về Bát hôn, song nhận thấy lỡ dở. Vậy để qua năm tới sẽ tiếp tục.

Bây giờ Bản Đạo chỉ cho mấy em được biết về **cách vận chuyển điển quang**.

Trong mỗi thể xác đều có nhưn điển gọi là Âm Dương khí. Điển ấy chạy khắp châu thân do nơi 7 phách vận hành mà có. Khi điển ấy chạy trong cơ thể, là đem sanh lực cho lục phủ ngũ tạng đặng nuôi sống xác thân. Mỗi khi bị bệnh là do điển quang chẳng được lưu thông khiến nên mệt nhọc.

Vậy muốn vận chuyển điển quang trong cơ thể thì phải, hoặc ngồi, hoặc nằm mà hô hấp cho điều hòa và chậm chững nào hay chùng đó. Trong khi ấy, phải đế tâm được tịnh.

Mỗi buổi sáng phải lấy khí dương cũng bằng cách hô hấp điều hòa, nhưng đứng day mặt về phía Đông, buổi chiều lấy khí Âm đứng day mặt về Tây.

Mấy em ráng tập cho thường như vậy trong một thời gian sẽ có kết quả. Mỗi lần độ nửa giờ là đủ.

Còn muốn vận chuyển điển quang của Chơn Thân thì trong lúc ấy đem hết khả năng tư tưởng trụ lại mà vận hành cho khí xuất dương, nghĩa là phải định Thần vậy.

Còn muốn vận chuyển điển quang của Chơn Linh thì là phương tham thiền nhập định đó. Những nhà tu dụng được Đệ lục giác quang cũng nhờ phương pháp đó, rồi chuyển di tư tưởng.

Mấy em chịu khó công phu luyện tập thì ngày sau sẽ dùng nó tình báo với nhau, nghĩa là giữa hai em xa cách có thể nói chuyện với nhau bằng Chơn Thân mà

hiểu nhau được. Cần nhất là khi chuyển di tư tưởng, phải đúng thời đúng khắc, tỉ như máy thu thanh và máy phát thanh vậy.

Bản Đạo khuyên mấy em ráng trì chí. Bản Đạo rất mong kết quả.

Đêm nay như vậy là đủ và cũng để chấm dứt bài học về Tam thể xác thân.

Bản Đạo kiếu.

THĂNG

9. BƯỚC VÀO ĐẾN THỜ HỒI GIÁO BẠN THẤY GÌ?

TRÊN THẾ GIỚI, BẤT LUẬN Ở TRUNG HOA HAY TÂY BAN NHA, Ở BA TƯ HOẶC Ở ĐẠI HỒI, TẠI SÀI GÒN hay tại Ba Lê nếu bạn vào viếng một Thánh Đường Hồi Giáo điều làm bạn ngạc nhiên nhất là trong đền thờ không thấy một hình tượng hoặc trống chuông gì cả. Bạn nào có đến viếng Thánh Đường Jamia Mosquéc ở số 66 đường Thái Lập Thành Sài Gòn, hẳn bạn đã thấy khắp cả giáo đường được lát bằng gạch men trắng.

Trông vào chánh điện thì đèn thấp sáng lòa, dưới trải khắp mặt bằng nhưng đồ rìu xanh, tả hữu là 2 tủ chứa toàn kinh sách, tuyệt nhiên không thấy bàn thờ phượng một hình tượng nào, ngay cả hình Đức Giáo Chủ Mohammed cũng không thấy. Lối trang trí thật đơn giản mà mỹ thuật.

Đã có lần chúng tôi phỏng vấn một giáo sĩ ở đây, thời may ông ta lại nói tiếng Việt rành rẻ vì đã sống rất lâu năm tại Sài Gòn.

“Thưa ông, đây là chùa mà sao không thấy thờ phượng Trời Phật hoặc Tiên Thánh nào hết?”

Vị ấy vui vẻ trả lời: *“Chúng tôi kính trọng Thượng Đế lắm, không dám làm điều gì giả dối trước mắt Thượng Đế đâu, thưa ông”*.

Chúng tôi nghe như thế chưa hiểu, nên lấy làm lạ, sao mình hỏi một đằng mà ông ấy trả lời một ngã, bèn mạng phép cắt lời. *“Tôi xin hỏi ông về sự thờ phượng trong nhà thờ kia mà.”*

– Thời tôi xin trả lời ông về điểm đó chớ sao, xin quý

ông bình tĩnh nghe tiếp: Đứng trước sự tưởng niệm Đấng vô cùng, ông vừa nói vừa dơ tay lên Trời, chúng tôi không dám giả dối một chút nào. Vì Thượng Đế là Đấng toàn tri, toàn năng, vô hình, vô ảnh, chúng sanh có biết hình ảnh Thượng Đế như thế nào, tay chân mắt mũi làm sao, cao bao nhiêu, thấp bao nhiêu mà dám bạo dạng họa hình Ngài mà thờ.

Hồi Giáo không thể lấy lý mà làm sự bằng cách tự mình chiêm ngưỡng rồi tưởng tượng ra mà họa hình để thờ phượng, để cúng lạy lấy không làm có được!

Các tôn giáo như Thiên Chúa giáo, Phật giáo cũng không thờ phượng Thượng Đế bằng hình tượng mà chỉ thờ hình ảnh của Phật, Thánh mà thôi.

Chúng tôi lại hỏi tiếp: Hồi Giáo quan niệm thế nào về Đấng Tối Cao?

Vị Giáo Sĩ vui vẻ nói tiếp: Câu trả lời của chúng tôi khi nãy đã nói lên quan niệm của người Hồi Giáo chúng tôi về Đấng Tối Cao rồi vậy. Đấng ấy không trước, không sau, toàn năng, toàn tri, Người chủ tể muôn loài vạn vật. Tất cả trên thế gian này đều từ Ngài mà đến, do Ngài mà có và tất cả đều hướng về Người. Hồi Giáo chúng tôi tôn kính Thượng Đế trong tư tưởng, trong lời nói, trong hành động.

Chỗ nào có Thượng Đế, không cần phải lập bệ ngọc, đèn vàng. Chúng sanh tưởng niệm Đấng vô cùng nơi đâu thì người chứng giám cho lòng thành ở đó. Như thế cần gì phải mượn điều giả tạo để tượng hình, nắn cốt người mà thờ, ngay cả hình tượng Đức Giáo Chủ chúng tôi cũng không treo trên đền thờ vì người Hồi Giáo tôn thờ, sùng kính Ngài bằng cách theo những lời Ngài dạy bảo để được

gắn gũi với chơn lý hơn chớ không tôn sùng Ngài bằng cách treo hình và thấp nhan lấy lệ.

Chúng tôi vái chào Giáo Sĩ ra về, lòng miên man suy nghĩ. Nếu chúng tôi không lầm, các sách Tứ Thời Ngũ Kinh nói rằng “*Thượng Đế vô hình vô tượng*”.

Kinh thi về sách Trung Dung cũng bảo rằng: “*Mọi việc trên đời không tiếng, không hơi, xem mà chẳng thấy, lắng mà chẳng nghe, cho nên bậc trí giả giữ chỗ mình chẳng thấy, sờ chỗ mình chẳng nghe*”.

Một thí dụ gần hơn là toàn thể sinh vật sống bằng không khí, nhưng có ai thấy được không khí, bắt được không khí đâu, không sờ mó được, nhưng nó lại bao trùm cả thế gian để nuôi sống vạn vật muôn loài. Nơi nào thiếu nó, nơi đó là địa hạt của tử thần.

Đức Phật lại bảo “*Vạn tượng trong thế gian chỉ vì mắt thấy đều có thể tan rã, duy chỉ có cái gì vô hình là cùng với Trời đất trường tồn*”. Ngài còn nói rằng: “*Có một Đấng tự hữu Chơn thần cần phải lấy lý mà suy, lấy các Kinh Thánh mà tin, niềm tin tưởng của thế gian đâu phải là vô lý*”. Đức Giáo Chủ Mohammed mỗi ngày xưng danh Thượng Đế kêu xin cho người thế gian bớt tội lỗi, lại dùng Koran để cải thiện loài người cũng cùng một ý nghĩa đó.

Con người muốn hướng về cõi thiện phải có đầy đủ đức tin. Có đức tin con người mới đi vào con đường chánh Đạo một cách sốt sắn được.

Đạo có thể xa muôn trùng cũng có thể gần trong gan tấc. Xa là xa với lẽ độc ác, thiếu niềm tin, mà gần là gần với người hiền lương và có đầy đủ đức tin.

■ (Trích trang 24–27 Hồi Giáo Khảo

Lược Khảo của Phan Thế Châu)

10. NGUYỄN TRUNG TRỰC GIÁNG CƠ

➤ *Rạch Giá, đêm mừng 1-10 Ất Mùi (dl 14-11-1955)*

Tôn Thần NGUYỄN TRUNG TRỰC

*Trung Trục trải thân giúp Nguyễn trào,
Lạc Hồng ngàn thuở rạng danh cao.
Việt Nam nhứt thổ thiên niên thịnh,
Đàn nội gián lâm tỏ ý nhau.*

*Trước nghi án mây sâu vẫn vũ,
Bấm đốt tay xem thử máy Trời.
Thấy đời tiêu diệt đến nơi,
Xót thương nên mới để lời cạ phân.*

*Kìa đại chiến đã gần rồi đó,
Khuyên chư hiền chịu khó tu hành.
Để mà thoát nạn chiến tranh,
Hết hai còn một người lành Trời thương.*

*Nhìn thấy cảnh sa trường máu đổ,
Nhìn ngũ châu thành phố tiêu điều.
Ruộng vườn xơ xác quạnh hiu,
Đường đi vắng vẻ dập dìu thây thi.*

*Khuyên bá tánh đừng vì danh lợi,
Khuyên chư nhu kịp tới Đài Cao.
Dầu cho sóng bủa nước trào,
Đài Cao có sẵn không sao đến mình.*

*Đây ta nói chúng sanh được rõ,
Trận kỳ ba đã lộ bóng rồi.
Kể từ nước Việt chia đôi,*

Can qua ngùn ngụt như hồi Đông Châu.

Nạn tương sát Thần sâu quỷ khóc,

Nạn thủy tai động đất lan tràn.

Bập bồng Tần quốc tan hoang,

Hoàng cung không Chúa, ngại vàng không Vua.

Bom đạn nổ đền chùa sụp đổ,

Xác thây người chạt lộ đầy sông.

Đế Thiên cho đến Cửu Long,

Xương vung như núi, máu hồng như sông.

Nga, Trung Cộng, Mỹ không nhượng bộ,

Tiếp lần qua châu thổ nước Lào.

Bốn phương dấy động binh đao,

Thứ ba thế chiến không sao tránh rồi.

Bom nguyên tử tới hồi tung nổ,

Biến cảnh trần như chỗ hoang vu.

Còn chăng là kẻ chơn tu,

Cơ Trời đã định chư nhu nên tâm.

Đấng Thượng Đế cao thâm huyền diệu,

Khai Đạo Trời lấy hiệu Tam Kỳ.

Hiệp hòa Tam Giáo Ngũ Chi,

Ngôi Hai tái thế từ bi không lường.

Người đem rải Càn khôn khắp chốn,

Thấy mặt Trời cứu khổ trần gian.

Y quan xanh đỏ trắng vàng,

Cân đai rõ rõ, địa hoàng đều hay.

Phải nhớ kỹ Đạo khai tà khởi,

Quý Sa Tăng cũng tới đây đàn,
Phá cho Thánh Giáo nát tan,
Dẫn người lương thiện vào đàn Bàn môn.

Chúng đủ thuốc mê hôn cảm dỗ,
Sắc tài quyền tứ đồ đưa ra.
Đẩy người rơi xuống mê hà,
Muôn đời ngàn kiếp thoát ra được nào!

**Lập đảng phái chen vào Chánh giáo,
Xúi môn đồ phản Đạo hại Thầy.**
Làm người như đại như ngậy,
Không phân Nam Bắc, Đông Tây đàn nào.

Anh em nhà giết nhau như địch,
Con một cha tạo khích gây hiểm.
Nhớ câu máu chảy ruột mềm,
Đến chùng thức tỉnh tử thân đã già.

.....

Khuyên thiện tín một lòng tu niệm,
Để thoát cơn nguy hiểm kỳ ba.
Được xem Đại Hội Long Hoa,
Hưởng đời Thánh Đức nhà nhà yên vui.
Kiểu từ đàn nội xin lui.

11. THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP (LỄ RƯỚC CHƯ THÁNH)

➤ *Đền Thánh đêm 30–12 N.T.*

THƯA CHƯ CHÚC SẮC THIÊN PHONG VÀ TOÀN CÁ CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN NAM NỮ, XIN NGỒI CHÍNH tề tịnh tâm đặng Bản Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn đến ban phép lành cho toàn thể (ngồi xuống hết sau khi ban phép lành).

Bản Đạo nhắc lụng lại, khi Đức Chí Tôn đến mở Đạo năm Bính Dần tại chùa Gò Kén, đêm Giao thừa 30 tháng chạp Bính Dần, sáng ngày mồng một Đinh Mão. Đức Chí Tôn giáng cho Bản Đạo và Đức Cao Thượng Phẩm bảo đứng dậy giờ cần cơ ra ngay chính giữa, dặn các con cái Đức Chí Tôn mỗi người phải chun ngang qua cần cơ đó. Cái ơn Thiêng Liêng ấy không người nào mà Đức Chí Tôn không có ban cho. Con cái của Ngài giờ phút này cũng vậy.

Mỗi năm đêm nay là đêm trọng hệ hơn hết. Bản Đạo dám chắc và quả quyết giờ phút này là giờ phút tối yếu tối trọng hơn cả. Vì có cho nên Bản Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn đặng Ngài lấy hình thể hữu vi ấy mà ban cho con cái của Ngài.

Bản Đạo có giảng “*Tam Bửu*” đã nhiều phen rồi, cái Bí Pháp huyền diệu vô biên ấy nếu toàn thể con cái của Ngài, dầu cho đứng trong phần tử thánh thể của Ngài lớn nhỏ cũng vậy, toàn cả con cái của Ngài tức nhiên toàn thể của Ngài tại thế này đó vậy.

Nếu cả thầy khi dâng “*Tinh*” tức nhiên dâng cái xác thịt và cái sống của mình cho Đức Chí Tôn, chỉ nhờ Đức

Chí Tôn ban huyền diệu mới độ tận chúng sanh được; nếu cả thầy triệu người đều nhút tâm nhút đức thì dầu cái thân hình và kiếp sống của mình có khổ sở thì cái cơ cứu khổ chẳng hề khi nào mà không làm được.

Tiếc thay!!! Con cái của Ngài chưa trọn tâm, nên cơ giải khổ cho nhơn loại chưa thật hiện đặng.

Nói về “*Khí*” tức nhiên cả trí óc khôn ngoan của chúng ta, nếu toàn con cái của Ngài cứ lo vật chất hữu hình, nào quyền lợi, nào thân danh dưới thế gian này nó đều là mộng ảo thì kiếp sống ấy là vô vị, chúng ta đã thấy câu “*Mộng uyển bào ảnh*”, nên Đức Chí Tôn có nói: “*Thiệt thì bỏ giả vay nên nợ*” cái tâm của mình đã bị cái hình xô đẩy vào con đường trụy lạc thì không mong gì thoát khỏi kiếp luân hồi của Đức Chí Tôn đã định. Vậy cả thầy dâng “*Khí*” tức là trí óc của mình đó.

Bần Đạo dám nói chắc, cái thống khổ tâm hồn con người nơi mặt thế gian này, chúng ta có phương pháp có quyền năng an ủi được, Bần Đạo nói thiệt chúng ta sống là do cái hồn mà sống, chớ cái xác là vật tạm để chúng ta mượn đặng trả quả kiếp đó thôi. Còn các bạn của chúng ta nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống có hồn mà không xác là vì họ đã thoát kiếp trần rồi.

Bây giờ họ ở trên ấy, họ sẽ đến cái cơ Thiêng Liêng vận chuyển pháp luân không cùng tận đó, rồi họ ở ngôi vị ấy chuyển luân mãi mãi, còn nơi mặt địa cầu này các đẳng linh hồn cùng chung sống với nhơn loại, nhưng chỉ cách nhau ở chỗ vô hình và hữu hình mà thôi.

Nếu toàn thể con cái Đức Chí Tôn trụ hồn lại cả thầy muôn triệu hay là một ngày kia toàn nơi mặt địa cầu này, mặt thế gian này làm một, thì cái khối quyền

năng vạn linh của thiên hạ nơi mặt địa cầu nó sẽ hiện tượng, mà có hiện tượng được là họ phải thọ khổ, thắng khổ rồi giải khổ thì mới mong đoạt vị đặng.

Chùng ấy chẳng phải Đại Đồng thiên hạ mà thôi, lại còn Đại Đồng tất cả Càn Khôn Vũ Trụ nữa mà chớ.

12. SỰ TÍCH LINH SƠN THÁNH MẪU

NÓI ĐẾN NÚI NON Ở TÂY NINH, NGÀN NGƯỜI NHƯ MỘT, KHÔNG AI LÀ KHÔNG NGHE TIẾNG NÚI BÀ Đen, tục gọi núi Điện Bà, tức Linh Sơn.

Huyền sử về Bà Đen thật vô cùng cảm động. Hiểu qua sự tích theo mẫu giả sử, có vẻ như một huyền thoại hoang đường mà thật ý vị, hẳn người người đều khâm phục. Rồi dầu không tin tưởng vẫn phải đem lòng mến mộ vì sự tích rất thâm thúy, đủ để làm gương cho đời.

Tương truyền: Ngày xưa, núi Bà Đen gọi là núi Một, trên núi có tượng Phật rất linh. Tin đồn dần dần lan truyền khắp xa gần.

Nhưng bấy giờ đường xá vẫn còn sầm uất, rừng rậm bao quanh, cộp beo khá nhiều. Đường đi lên núi khó khăn. Thập phương bá tánh vì lòng tín ngưỡng nhiệt thành, bất chấp mọi gian lao nguy hiểm, hiệp nhau dọn đường lên cúng Phật. Mỗi lần lên núi, phải hiệp đoàn với nhau mà đi cho đông đảo, để tránh tai nạn thú dữ đón đường.

Tại Trảng Bàng, có một cô gái tên Lý Thị Thiên Hương thông thạo văn chương lại biết ít nhiều võ nghệ, mỗi ngày Rằm hay lên núi lễ Phật. Tuy diện mạo cô đen đúa, nhưng duyên dáng và tài năng khiến được lòng người say đắm. Chàng trai trong làng là Lê Sỹ Triệt đem lòng thầm yêu trộm nhớ. Cũng như nàng Lý Thị Thiên Hương, chàng Lê Sỹ Triệt văn hay võ giỏi có tiếng trong vùng.

Giữa lúc chàng ấp ủ mộng lòng cùng ai, ngờ đâu còn có con trai của một viên quan để ý đến Lý Thị Thiên Hương, quyết tìm cách bắt cóc cô về làm thiếp. Đem tiền

bạc, quyền qui cảm dỗ không xong, hấn bèn sai một tên thuộc hạ dùng võ lực bắt nàng cho kỳ được.

Lý Thị Thiên Hương bị côn đồ đón vây bắt. Giữa lúc nguy khốn, chàng Lê Sĩ Triệt xông ra giải cứu, đánh đuổi tên côn đồ tẩu thoát.

Nàng cảm động tạ ơn chàng rồi về nhà thuật chuyện cho cha mẹ rõ. Để đáp ân sâu, cha mẹ nàng hứa gả nàng cho chàng. Được lời như cởi tắc lòng, chàng Lê Sĩ Triệt hân hoan. Nhưng đang buổi bấy giờ giặc giả dậy lên, làm trai há đắm say tình mà quên nhiệm vụ. Nhân khi Võ Tánh đứng ra chiêu binh chống Tây Sơn, Lê Sĩ Triệt tòng quân.

Ngày chia tay, nàng ngậm ngùi bảo chàng :

– Một lời đã hứa cùng nhau, thiếp nguyện thủ tiết đợi chàng. Xin chàng tin ở Thiếp, trăm năm chẳng lỗi thể, an tâm lên đường nghĩa vụ.

Chàng ra đi. Nàng ở lại vò võ trông ngày đoàn tụ. Một hôm, nàng lên cầu khẩn trên núi lúc trở về gần chơn núi, thành linh một bọn gia nô của con vị quan đến vây bắt. Nàng nhào xuống hố tử tiết không ai hay, ba hôm sau Lý Thiên Hương mới báo mộng cho vị hòa thượng trụ trì trên núi Tây Ninh đang niệm Phật, bỗng một người con gái mặt đen nhưng rất duyên dáng hiện ra mà bảo:

– Ta đây là Lý Thị Thiên Hương. Năm nay mười tám tuổi, chẳng may gặp bọn gia nô của quan trấn ở Trảng Bàng đuổi bắt ta nhào xuống hố tử tiết mà bỏ xác phàm. Nhờ căn tu mấy kiếp đã trải qua, nên linh hồn siêu thoát, đắc quả vị thần thông. Xác ta dầu đã ba ngày vẫn còn nguyên vẹn. Hòa thượng nên xuống triển núi phía đông nam tìm thi hài ta mà chôn cất dùm.

Hòa Thượng theo lời mách bảo tìm gặp xác, đem chôn cất.

Chuyện lạ đồn vang, thấu tai Thượng Quốc Công Lê Văn Duyệt. Vốn tánh cương trực, không tin điều huyền hoặc, Ngài Thượng Công thân hành lên núi xem xét hư thực. Ngài tuyên ngôn cho người khuất mặt biết:

– Hồn trinh nữ Thiên Hương quả có hiển linh, hãy xuất hiện cho bốn chức xem thử.

Lời Ngài Thượng Công tuyên phán với người khuất mặt vừa dứt, xảy thấy một cô gái chạy đến ứng tiếng:

– Xin chào Thượng Quan.

Ai nấy đều ngạc nhiên sửng sốt, Ngài Thượng Công nghiêm trang:

– Có chuyện chi?

– Tôi chính là Lý Thiên Hương đây.

Thì ra Lý Thiên Hương nhập xác vào cô gái và nói tiếp:

– Tôi xin mách bảo trước cho Thượng Quan được biết, hồn của Thượng Quan sau này sẽ được phong Thần vinh hiển, nhưng xác của Thượng Quan sẽ bị hành hạ, mả bị xiển xích, tên tuổi bị đục khoét, sau mới được minh oan.

Ngài Thượng Công Lê Văn Duyệt nói:

– Bốn chức không cần xin biết tương lai của mình, mà muốn biết rõ căn do của nàng.

Hồn Lý Thị Thiên Hương thuật rõ mọi điều rồi nói:

– Thượng Đế chứng lòng đoan trinh của Thiếp và tất dạ trung kiên của chàng Lê Sĩ Triệt, nên đã cho được hết đọa luân hồi. Nay Thiếp được ơn trên cho xuống trần cứu nhơn độ thế. Nhớ lúc quốc biến, chúa tôi Nguyễn

Ánh bôn tẩu vào Nam lạc hướng tại vùng núi Điện Bà, được Bà mách bảo phải tá binh Xiêm, sau nầy thống nhất được giang san.

Dứt lời xác cô gái ngã nhào ra bất tỉnh hồi lâu mới tỉnh dậy.

Đã được chính mắt thấy tai nghe, Ngài Thượng Công không còn nghi ngờ nữa, mới dâng sớ về triều tâu mọi việc. Vua Gia Long nhớ lại chuyện năm xưa bèn sắc phong Lý Thị Thiên Hương là “*Linh Sơn Thánh Mẫu chủ trì sơn tiên thạch động*”, ngụ ở núi Một, tức là núi Bà Đen hay núi Điện Bà ở Tây Ninh ngày nay.

Sự hiển linh của Đức Thanh Sơn Thánh Mẫu như thế nào, thập phương bá tánh đều đã biết. Ngay như lời tiên tri của Đức Linh Sơn Thánh Mẫu khi xưa, nói về cuộc đời của Ngài Thượng Công Lê Văn Duyệt, sau đó quả ứng nghiệm như lời.

Từ đó, sự linh thiên đồn khắp xa gần, truyền mãi đến nay. Trên núi Điện Bà, quanh năm suốt tháng khói hương chẳng dứt. Sự tôn kính đối với Đức Thánh Mẫu Linh Sơn, biểu lộ ở sự kiên gọi tiếng Bà Đen, mà gọi là “*Bà Thâm*”. Và người địa phương thường dùng chữ thâm thay cho chữ đen trong ngôn ngữ.

Có thể nói rằng, uy thần hiển hách của Linh Sơn Thánh Mẫu núi Điện Bà, không kém gì Đức Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc vậy.

- (*Trích Tây Ninh Xưa và Nay từ trang 40-43*)

13. KHI VÔ ĐỀN THÁNH BỎ HẾT PHẠM TÂM

➤ *Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh đêm 29 tháng giêng năm Mậu Tý (1948)*

HÔM NAY, QUA LÊN GIẢNG GIẢI LÀ DO ĐÊM TRƯỚC TRUYỀN TRẠNG NGỌ ĐÃ GIẢNG TRONG KHI LÃNH trách nhiệm thay quyền Tiếp Lễ Nhạc Quân, đứng trên ngó xuống thấy mấy em có cử chỉ do tâm lý không chừng chặc và đứng theo nghiêm luật của Hội Thánh. Nhưng đó là bề ngoài chẳng nói chi, trọng hệ hơn hết là cái huyền vi bí mật của của Đền Thánh này, buộc lòng Quan phải lên giảng.

Mấy em có biết tương lai nền chơn giáo này của mấy em là tạo đại nghiệp gia đình cho một sắc dân gọi là Tân Dân của Chí Tôn, để nơi mặt thế này, là Thần Thông Nhơn. Mấy em kiếm hiểu hai tiếng Thần Thông, dầu không thấu lý mà nghe nói tiếng ấy cũng hiểu sự quan hệ của nó ra sao.

Ấy vậy, muốn tạo một tinh thần tới Thần Thông cho sắc dân Tân Dân của Chí Tôn đem đến mặt địa cầu này, do trong mấy em hiện tượng ra mà mấy em không tầm cái giống Thần Thông thì làm sao tạo Tân Dân ấy cho được. Cả huyền vi bí pháp của Chí Tôn để tạo Thần Thông Nhơn ấy, mắt mấy em nhìn thấy không biết hình ảnh thì làm sao đạt thành được.

Mấy em sẽ làm cha, làm mẹ của đám Thần Thông Nhơn ấy mà không có hột giống làm sao tạo hình cho đặng. Còn như Qua đây là Hộ Pháp khi lên ngai đứng có mấy công chuyện mà quên trước quên sau, đó là buổi mới

khai Đạo. Còn mấy em dầu khó khăn đi nữa, nay Đạo đã 22 năm mà còn quên thì không biết nói làm sao đặng.

Mấy em có thấy đâu khi vô Đền Thánh, đền nầy gọi là Đền Thánh, thì thế nào mấy em phải hiểu. Qua đứng trên ngai lấy hết tư tưởng của mấy em, cái giọng của mấy em cầu kinh Qua ôm hết đem dâng cho Đức Chí Tôn, dâng đây không phải là tiếng thường, ấy là cái Thiên Thính. Ngài hưởng rồi, Ngài trả lại cho mấy em cái Thiên Thính. Có như vậy thì địa cầu mới an tịnh, mới thái bình được. Mấy em ôi! Nếu cúng mà giọng đọc thô bỉ, không đồng một nhịp nhàng, thì mong gì cái thiên quang của Càn khôn vũ trụ điểm tỉnh đặng an hưởng.

Qua đứng trên Ngai, Qua thấy trên Nê hoàn cung của mấy em, nếu định tâm thì có một hào quang xung lên đều đều, mọi người đều có cả hào quang đó, có một vị Phật ôm hết đem vào Bát Quái Đài, hiệp với đạo hào quang trong Càn Khôn đoạn đem trở ra bao trùm chỗ ngồi của mấy em, mà mấy em không thấy được. Cho nên mấy em hầu lễ, nếu biết hưởng cái ơn Thiên Liêng ban cho đó, thì tinh thần được an tịnh, hạnh phúc biết bao, nếu biết thọ hưởng cái hồng ân đó, cũng như lúc mấy em đói rồi có ai liệng cho đồ ăn, mà không biết hưởng, thì làm sao no đặng, tức phải đói.

Đáng lẽ khi bước vô Bửu Điện, đi qua Hiệp Thiên Đài thấy toàn màu đỏ, màu đỏ thuộc về xác thịt, vậy đi qua rồi phải tịnh tâm. Qua không nói ai, vì trước mỗi buổi đều tắm rửa, vô đó, **dầu hình thể của mấy em có như nhớp, thúì hôi, cùi đày mà cái tâm của mấy em trong sạch đó là tâm vô tội. Dầu kẻ nào tội tình ưu lự thế mấy mà bước vô Đền Thánh rồi, cũng phải tập tánh cho thanh khiết, bỏ cả những tư tưởng phạm**

tục, để tâm nhứt nguyện mới có sự hưởng ứng. Mấy em đem cái hình xác vào Đền Thánh, nhưng là cái xác vô tội đặng hiến cho Chí Tôn. Nếu không vậy thì có vào Đền Thánh kẻ ngồi chỗ này, kẻ ngồi chỗ kia mà trong óc không niệm, thì vô Đền Thánh có ích gì? **Đi cúng, điều trọng yếu nhứt là tinh thần, cái huyền vi bí pháp tinh thần ở đây là Cửu Trùng Đài rồi Bát Quái Đài thuộc về Chơn Linh, ấy là linh tâm xuất hiện, nếu mấy em có cảm mới có ứng, mà nếu có ứng thì mấy em mới hưởng được, thảng không hưởng được là lỗi tại mấy em không trọn tâm thành kính.**

Thỉnh thoảng rồi Qua sẽ giảng bí pháp của Hộ Pháp đứng trên Ngai là gì? Mấy em không thấy cũng không đáng trách. Vậy từ đây về sau, Qua chỉ xin mấy em có một điều là **hễ bước chân vô Đền Thánh, thì phải bỏ hết cả phạm tâm, thì hạnh phúc sẽ to lớn, bằng chẳng vậy, đừng đi cúng, vì đến cúng, không những không hưởng được đặc ân, mà còn mang tội thêm mà chớ.**

14. ĐỨC HỘ PHÁP HỌA BÀI THI CỦA BÁT NƯƠNG VẤN VỀ TƯƠNG LAI CỦA NHÂN LOẠI.

DẼM MỪNG 2-6 ẤT SỬU (1985), ÔNG THOẠI (HỮU PHAN QUÂN LÊ VĂN THOẠI) THẤY MỘT VỊ MÀ không nói là ai, dạy Đạo nhiều việc nhưng chỉ tiết lộ về bài thi: “*Xuân Thu xưa nay lại đổi Thu Xuân*”. Và bài: “*Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời*”.

Bài 1 có tánh cách tiên tri: Hễ Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu liễm thì Đông tàn. Dầu Đông có tuyết bủa khắc nghiệt thế nào đi nữa thì Xuân cũng phải tới, cây phải trở lộc, đâm chồi, sanh hoa trở trái.

Bài 2: Năm Hồ hay năm Sông không phải nói vật chất mà nói Ngũ Thường. Năm sông cạn là Ngũ Thường đã bế tắc, Nhơn, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín không còn.

Bảy núi là thất tình, khi thất tình loạn động thì đến hồi xã hội đảo lộn, không còn trật tự tức chiến tranh thế giới khởi đương, nhơn loại phải một phen kinh tâm tán đởm.

Xin mở dấu ngoặc nhắc 3 bài thi trên:

*Dám hỏi đại huynh rõ máy Trời,
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.
Năm sông đua chảy, năm sông cạn,
Bảy núi đổi thay, bảy núi dời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,
Cơ Trời ngạt khí có hay thôi.
Cò bay, ngựa chạy do ai cỡi,
Đất dẫy đường bao đổi xác Trời.*

BÁT NƯƠNG

Họa:

Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,
Đông mãn, năm hồ cháy khắp nơi.
Châu Ngũ khí hòa tâm ác nghiệt,
Thất sơn dấy động, thất sơn dời.
Thế nguy xuân Kỷ Long Hoa trở,
Thuởng phạt cuối cùng Thánh đức thôi.
Long Mã ban vương Tiên Trạng Kỳ,
Cù phi bãi sụp Lý thay Trời.

HỘ PHÁP

Non nước hồn thiêng đã tỉnh dân,
Xuân Thu xưa, nay đổi Thu Xuân.
Nam phong đỡ vững xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.
Bác ái là đề thi tiến hóa,
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời, địa lợi đời đương sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để họp quần.

HỘ PHÁP

15. Ý NGHĨA CÂY BẠCH KỲ NHAN UYÊN



NG NHAN UYÊN TÊN LÀ HỒI, HỌC TRÒ CAO ĐỆ VÀ ĐƯỢC SỰ THƯƠNG YÊU CỦA ĐỨC KHỔNG PHU TỬ.

Đức Khổng Phu Tử dạy môn đệ thì đông, nhưng tuyển chọn lại thì còn Thất Thập Nhị Hiền. Môn đồ của Ngài phần nhiều được các vua chúa trọng dụng, kể thì ở nước Tề, Lương, Lỗ, Tống...

Một ngày kia, Đức Khổng Phu Tử nói với môn đệ rằng: *Thoảng như trường hợp nước nọ chẳng hòa với nước kia, đến đôi phải gây chiến tranh với nhau thì chư môn đệ mới nghĩ sao?* Chư môn đệ lần lượt trả lời cũng không ngoài ý nghĩ thường tình “*ai vì chúa nấy*” cất binh đánh nhau. Duy chỉ có ông Nhan Hôi trả lời rằng: *Nếu gặp trường hợp ấy tôi nguyện cầm cờ trắng, xông ra giữa làn binh để giải hòa hầu giải nạn tương tàn tương sát.*

Cao quý thay cho tinh thần ấy, tình thế nước Việt Nam cũng sớm đi đến cảnh Nam Bắc phân tranh, diễn tuồng nổi da xáo thịt. Nhưng toàn dân tộc VN nếu một lòng là: Tha thiết yêu chuộng hòa bình và chỉ muốn cùng nhau chung sống.

Dựng cây Bạch Kỳ Nhan Uyên là khêu gợi và suy tôn tinh túy của Khổng Giáo và lại tượng trưng tinh thần Đạo đức của tôn giáo hiện hữu nơi mặt thế này: Từ Bi của Phật, Bác Ái của Tiên, Nhân Ái của Khổng và Huỳnh Đệ Đại Đồng của Thánh Giáo Jesus.

■ Tác giả Lê Văn Thoại

16. BÀI THƠ TỰ THÁN (CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM)

TỰ THÁN

Công trình gây dựng Thất Tây Ninh
Bằng địa sóng xao khiến rập rình.
Tà mị phàm rung rinh chất Thánh,
Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.
Xưa Tòa Thánh dập diu lai vãng,
Nay Bửu Đình hiu quạnh lụy nhìn.
Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,
Cộng tâm chung trí chớ làm thình.

CAO THƯỢNG PHẨM

Họa:

Dập diu nào buổi Thất Tây Ninh,
Hiu quạnh hôm nay ngó rập rình.
Trước ngõ lơ thơ vài chú Đạo,
Sau hiên meo mốt mấy pho kinh.
Rừng xơ vẻ thẳm chim khôn đở,
Cảnh lợt màu tươi khách biếng nhìn.
Xây dựng là ai, ai phá hoại,
Sụt sùi để bước khó làm thình.

CAO THƯỢNG SANH

17. NGÔI PHƯỚC LÂM CỔ TỰ VỚI NÚI ĐIỆN BÀ QUA NHIỀU GIAI ĐOẠN

NGỌN NÚI THIÊNG TẠI TÂY NINH CÓ CHÁNH DANH LÀ NÚI BÀ ĐEN. NGƯỜI TRONG VÙNG KÍNH NỂ OAI linh của Bà nên chẳng dám gọi chánh tên, mà chỉ gọi là Núi Bà hay là Núi Điện Bà.

Cốt của Bà Linh Sơn Thánh Mẫu được an vị và tôn thờ trên Núi Bà từ mấy trăm năm nay. Nhưng hiện nay cốt Bà lại được cung thỉnh về Phước Lâm Cổ Tự và được phụng thờ tại đây.

Vậy Phước Lâm Cổ Tự và Núi Điện Bà có liên quan với nhau như thế nào?

Tôi xin đưa đường để quý đọc giả biết qua di tích lịch sử đó.

Phước Lâm Cổ tự tọa lạc tại xã Hiệp Thạnh, thuộc quận Châu Thành Tây Ninh.

Chúng tôi được các bô lão ở Tây Ninh kể chuyện và được biết như sau:

Phước Lâm Cổ Tự là một chi nhánh của chùa Linh Sơn trên núi Điện Bà. Chùa Linh Sơn do Tổ Sư Phước Chi là vị Tổ thứ tư, nối chí ba vị Tổ trước, tiếp tục tạo tác. Ngài là một trong các vị Tổ có công khai sơn phá thạch ở Núi Điện Bà, tạo nên ngôi Tam Bảo để có nơi thờ Phượng, sớm mỗ chiếu chuông, công phu tu niệm.

Tiếng đồn ngài là một vị chơn tu ẩn dật nơi non cao động thẳm. Khách mộ đạo xa gần nghe tiếng đến viếng chùa, viếng núi ngày càng đông.

Thời ấy, người ở lục tỉnh muốn đến Tây Ninh phải di chuyển bằng ghe thuyền xuôi theo giòng Vàm Cỏ

Đông vô rạch Tây Ninh và đậu ghe lại đó. Người hành hương phải đi bộ vô núi, hoặc đi bằng các loại xe trâu, xe bò, đi cả ngày mới đến nơi.

Lúc bấy giờ, Tổ Sư Phước Chi thấy bá tánh đến Tây Ninh, phải ở một đêm rồi sáng ngày sau mới tìm cách đi vào núi. Nơi xứ lạ đường xa, khách thập phương phải ở lại một đêm là cả một vấn đề trở ngại. Do đó Tổ mới xuống núi, đến xã Thái Hiệp Thạnh cùng bốn đạo địa phương đứng ra xây cất ngôi chùa nhỏ bằng cây lá, hướng mặt ra bề mặt Tây Ninh để hiệu là Phước Lâm Tự.

Ngôi chùa cất xong vào năm Nhâm Thân đến nay năm Tân Hợi (1971) là đúng 100 năm.

Theo lời các bô lão nói, dụng ý của Tổ Sư cất ngôi chùa này là để có nơi tiếp chư sơn Đại Đức cùng bá tánh thập phương khi lỡ độ đường vào núi. Ngoài ra ngôi chùa ở đất bằng là phương tiện dự trữ lương thực để tiện việc vận tải lên núi hầu có cung cấp cho ngôi Linh Sơn Tự. Muốn tìm hiểu đầy đủ hơn, chúng tôi thân hành đến ngôi Phước Lâm Cổ Tự để quan sát.

Một buổi sáng tinh sương, chúng tôi, ông Võ Văn Nghĩa và tôi, khởi hành. Nhà của ông Nghĩa ở tại đường Yết Ma Lượng Tây Ninh, chúng tôi rời khỏi nhà này vào lúc 6 giờ sáng.

Xin đánh dấu ngoặc nơi đây để nói qua vài nét về ông Võ Văn Nghĩa, ông là một văn sĩ ở Tỉnh Tây Ninh, tuổi trên 70 mà còn tráng kiện. Ông có tinh thần khảo cứu, sưu tầm, thích văn chương và được nhiều người mến danh.

Từ đường Yết Ma Lượng, chúng tôi sang qua con lộ tráng dầu, đó là đường Trần Hưng Đạo, đường này nằm

sát bờ rạch Tây Ninh. Chúng tôi qua cầu phía bên kia đường Gia Long, xuống dốc cầu queo về tay mặt. Đây là con đường đá nhỏ gồ ghề quanh co. Đường này cũng nằm sát bờ rạch Tây Ninh. Đi bộ non một cây số ngàn, đến ngôi chùa ở phía bên trái. Trên cổng chùa có tấm bảng khắc 4 chữ “*Phước Lâm Cổ Tự*”.

Chúng tôi vào chùa hỏi thăm vị trụ trì và xin đến chánh điện lễ Phật và lạy Bà.

Chúng tôi may mắn được gặp sư trụ trì. Ngài vui vẻ tiếp đón chúng tôi. Sau khi dùng chung trà nóng, sau vài câu chuyện vấn an xã giao, chúng tôi vào đề và hỏi qua thân thế của Sư.

Hòa Thượng trụ trì Thích Huệ Phương cho biết:

– “*Trước đây Bản Đạo xuất gia tu trên núi Điện Bà. Từ năm 1929 đến nay, trên 40 năm theo Thầy học đạo, không rời Thầy Tổ. Nay vì tình hình chiến cuộc, trên núi chẳng được an ninh, trở về đây coi sóc ngôi Tam Bảo của Thầy Tổ đã sáng lập từ trước*”.

Dùng xong chung trà sư nói tiếp:

– “*Ngôi chùa này từ trước tới nay trải qua nhiều lần trùng tu, từ chùa lá đơn sơ, nay vách tường, lợp ngói, nền cao, đầy đủ tiện nghi, đó là nhờ công lao của các vị trụ trì trước*.”

Nói xong Hòa Thượng hướng dẫn chúng tôi đi xem cảnh chùa từ chánh điện ra sau hậu tổ và chung quanh chùa.

Nơi chánh điện, cốt Phật sơn son phết vàng thờ phượng rất trang nghiêm. Phía sau hậu tổ thờ cốt Bà Linh Sơn Thánh Mẫu trong một cái khánh chạm trổ

lộng lẫy, khói hương không dứt.

Phía sau là nhà khách, giảng đường, nhà ông Giám, nhà trụ. Bá tánh thập phương đến có nơi ăn chốn nghỉ rộng rãi.

Phía trái, hông chùa, có một dãy nhà để các ni cô ở, sự sắp xếp từ trong ra ngoài thật là kỹ lưỡng chu đáo.

Đi vòng cửa hong chùa trở ra phía sau sân, ngay cửa chánh điện, bên ngoài có dựng một pho tượng Quan Thế Âm Bồ Tát rất uy nghi. Tượng trắng màu sữa đục trong rất đẹp lành. Phía sau pho tượng là hồ bán nguyệt trồng sen trắng.

Nhìn tượng Phật Bà, chúng tôi cảm tưởng Đức Quan Thế Âm đang nhìn về chúng sanh còn đang lặn hụp giữa biển trần phù du giả tạm.

Cảnh trí nơi cuộc đất này rất thanh tịnh. Người có đạo tâm, có tinh thần cao cả, đến đây hòa mình với cảnh vật thiên nhiên, tâm hồn ắt được nhẹ nhàng, quên lãng cảnh trần ai nhiều gió bụi.

Kể đó chúng tôi được nghe Hòa Thượng kể cảnh bi đát đã trải qua của cảnh chùa. Chùa đã chứng kiến biết bao cảnh đạn rơi bom nổ. Từ thời Pháp thuộc cho đến gót chơn xăm lạng của quân đội Phù Tang dẫm trên mảnh đất quê hương này, chùa chiến trải qua biết bao hăm dọa, tăng ni trải qua biết bao khủng bố. Tuy vậy, nhờ có Long Thần Hộ Pháp che chở nên được an toàn đến ngày nay.

PHƯỚC LÂM CỔ TỰ TRẢI QUA NHIỀU VỊ TRỤ TRÌ

Mặc dầu chùa bị lăm lẩn khủng hoảng, nhưng lúc nào cũng có mặt vị trụ trì và tăng chúng ở thường xuyên.

Vị tổ sáng lập ngôi chùa là sư Phước Chi. Sau đó một thời gian khá dài, nhóm hậu sinh không biết các vị trụ trì tiền bối là ai. Chỉ biết khoảng thời gian 40 năm gần đây, các vị trụ trì được ghi như sau:

- 1.- Sư Yết Ma Chí Nguyên.
- 2.- Sư Yết Ma Chí Lợi.
- 3.- Sư Giáo Thọ Hồng Phước.
- 4.- Sư Yết Ma Giác Thiện.
- 5.- Sư Giáo Thọ Giác Đức.
- 6.- Hòa Thượng Giác Điền (1951–1956).
- 7.- Hòa Thượng Huệ Phương (1956–1971).

Vào khoảng năm 1951, 1952 trên núi Điện Bà bắt đầu mất an ninh, bá tánh không còn lên núi được nữa. Các nhà sư ở trên núi cũng chẳng an thân, nên nhiều vị xuống chùa Phước Lâm Cổ Tự để tạm ngụ.

Trong số các nhà sư tản cư có Sư Thích Giác Ngọc (đạo hiệu là Di Na) bị kẻ lạ mặt đến tại chùa bắt dẫn đi vào lúc 8 giờ đêm và từ đó đến nay biệt tích luôn.

Lúc đó (1951) Hòa Thượng Giác Điền làm trụ trì ngôi Phước Lâm Cổ Tự. Đến năm 1956, Hòa Thượng về Gia Định lập chùa mới và giao ngôi Phước Lâm Cổ Tự cho Hòa Thượng Huệ Phương giữ cho đến nay.

CỐT BÀ TRÊN NÚI BỊ THẤT LẠC, 9 NĂM SAU MỚI TÌM LẠI ĐƯỢC

Đất nước Việt Nam trải qua lăm cuộc thăng trầm, quê hương đầy khói lửa. Cảnh núi xương sông máu diễn ra hơn một phần tư thế kỷ nay, từ thành thị đến thôn quê, từ đồng bằng đến rừng sâu núi thẳm, đâu đâu cũng bị cảnh bom nổ đạn bay.

Vào khoảng năm 1945–1946 quân đội Pháp trở lại Miền Nam đem quân lên đóng tại tỉnh lỵ Tây Ninh. Một tiểu đoàn lính Lê Dương đến trấn đóng núi Điện Bà.

Trong tiểu đoàn đó, đa số là lính ô hợp, mang nhiều dòng máu, bản tánh ngan tàng, không biết đạo đức là gì.

Chúng nghĩ rằng, nhà sư lẩn tránh đi có chôn dấu vàng bạc trong giữa các tượng Phật. Do đó chúng rinh các tượng Phật thờ trong chùa Linh Sơn xuống, lấy dao rạch bụng, rạch lưng kiếm vàng bạc, nhưng tìm chẳng gặp của cải chi, rốt cuộc chúng bỏ các tượng Phật nằm ngổn ngang giữ sân chùa.

Một thời gian sau, lúc quân đội rút đi, đồng bào Phật Tử lên núi, thấy cảnh tượng ấy ai cũng đau lòng.

Ngày lễ giáng sinh 25-12-1954, Giáo Sư Nguyễn Ngọc An và Dực Sư Phan Quang Trữ, dẫn đoàn Thanh Niên Cấp Cứu Hồng Thập Tự Quốc Gia Việt Nam lên núi du ngoạn có chụp cảnh tượng ấy.

Trong lúc bọn lính Lê Dương hăng máu làm tàn, tìm không gặp vàng bạc, chúng ngỡ tượng Phật Bà Linh Sơn là bằng vàng, chúng mới đem tượng Phật Bà xuống chợ Tây Ninh bán cho một chủ quán rượu.

Khi coi lại thì tượng Phật không phải bằng vàng, chúng liền gửi lại cho chủ quán.

Một thời gian khá lâu, chủ quán nầy mới biểu tặng lại cho ngôi chùa của bà dân biểu Tô Văn Qua.

Cốt Bà Linh Sơn thờ tại đây gần 9 năm mà không ai biết, cứ tưởng là cốt Phật Bà Quan Thế Âm.

THẦN LINH MÁCH BẢO TÌM GẶP CỐT BÀ LINH SƠN THÁNH MẪU

Một nhân vật ở Tây Ninh thổ lộ cho chúng tôi biết việc sau đây: Ông Nguyễn Văn Hảo cựu giáo viên trường tiểu học tỉnh Tây Ninh là một người tu tại gia.

Ông trường chay đã lâu, hằng đêm ông thường tham thiền.

Trong lúc ông tham thiền, ông được thần linh mách bảo rằng: *“Cốt Bà Linh Sơn Thánh Mẫu từ lâu đã bị bọn lính Lê Dương lấy cắp, hiện nay được thờ tại một ngôi chùa trong tỉnh Tây Ninh, đến đó tìm sẽ gặp”*.

Lúc ông Hảo xả thiền, trí suy nghĩ mãi, không biết có đúng vậy không. Nhưng ông vẫn hăng hái cố tâm tìm ra sự thật. Nếu quả sự việc đúng vậy, thì công phu ông tu hành từ trước tới nay chẳng hoài công.

Sáng sớm, ông thân hành đến chùa của Bà Tô Văn Qua để quan sát. Quả thật cốt Bà được để thờ tại đây. Ông rất hân hoan và liền báo tin cho Ban Quản Trị Núi Điện Bà hay tự sự.

Hòa Thượng trụ trì chùa Linh Sơn và tăng chúng hay biết việc này rất là vui mừng.

Ban Quản Trị Núi Điện Bà và chư Tăng trong chùa Linh Sơn hiệp lại cử ban đại diện đến gặp ông bà Tô Văn Qua để xin thỉnh cốt Bà về núi thờ nơi Điện cũ. Ông Bà Dân Biểu chấp thuận.

LỄ CUNG NGHINH RƯỚC CỐT BÀ VỀ NÚI

Năm 1957, Ban Quản Trị Núi Điện Bà tổ chức một cuộc lễ cung nghinh cốt Bà Linh Sơn Thánh Mẫu về núi. Cuộc lễ cử hành trọng thể có đủ mặt thân hào nhân sĩ trong tỉnh. Bá tánh thập phương hay tin đến dự rất đông

đảo. Đoàn xe hoa kết tua dẫn đầu. Theo sau đủ các loại xe, cờ xí tung bay phất phới. Cảnh non linh đất phước náo nhiệt tưng bừng.

Từ đó khách hành hương tới lui rộn rịp như hội hoa đăng, xe cộ chạy suốt ngày.

Dưới chơn núi, đồng bào che trại buôn bán, Người chụp ảnh lưu động, rất đông đảo. Bốn năm liên tiếp như vậy, Điện Bà chẳng lúc nào vắng khách.

Đến năm 1962, tình thế trên núi bắt đầu căng thẳng. Các vụ lộn xộn thường xảy ra, đường đi không được bảo đảm an ninh.

Ban Quản Trị chùa thấy vậy thương lượng cùng chư sơn trên Núi cung nghinh cốt Bà về thờ tại chùa Phước Lâm Cổ Tự cho đến ngày nay.

Lúc bấy giờ Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ làm Chánh Hội Trưởng Hội Núi Điện Bà.

Qua năm 1964, Ban Quản Trị Hội Núi Điện Bà bàn giao trách nhiệm lại cho các nhà sư trông nom việc thờ cúng và các việc liên hệ, thay thế cho Ban Quản Trị cũ.

Đứng trước tình thế khó khăn, lòng người ly tán, người tu hành gặp nhiều cam go thử thách, các nhà sư không thối chí ngã lòng, đứng ra đảm trách sứ mạng Thiêng Liêng.

Mặc dầu chiến tranh còn đe dọa trên lãnh thổ Việt Nam, ngôi Phước Lâm Cổ Tự vẫn trở gan cùng tế nguyệt, đêm đêm tiếng mõ chuông kinh kệ đều đều, khói hương không dứt, đồng bào Phật tử xa gần cũng thường tới lui chiêm ngưỡng Phật, Thánh, Tiên như tự thủa nào.

- *(Trích Tây Ninh Xưa và Nay của Huỳnh Minh từ trang 201-207)*

18. VĂN CHƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN BÀ BÁT NƯƠNG

BÁT NƯƠNG TÊN LÀ BẠCH LIÊN SANH ĐỜI NHÀ HỒN TU ĐẮC TIÊN VỊ, LÀ ĐẮNG VĂN CHƯƠNG HAY NHỨT trong Cửu Nương. Chúng ta được Bà dạy rất nhiều thi phẩm từ ngày khai Đạo đến nay. Những bài của Bà đã có in thành sách, chúng tôi xin miễn chép lại nơi đây. Chúng tôi chỉ nêu lên những tác phẩm mới học hỏi được để tô xuê cho vườn thơ Đại Đạo mỗi ngày có thêm cây thơm cỏ lạ đẹp về mỹ miều.

Trong 5 tháng trường từ ngày 25-4-Canh Dần đến 29-9-Canh Dần, Bà nhọc nhằn dạy Chúc Sắc Tiểu Cấp Hiệp Thiên Đài những bài song thất lục bát rất có giá trị.

Bà tả:

1. Cửu Vị Tiên Nương
2. Tú Thời
3. Tú Dân
4. Đạo Quân Thân
5. Tình Phụ Tử
6. Tình Phụ Phu
7. Tình Huynh Đệ
8. Nghĩa Bằng Hữu

Xin cống hiến quý đọc giả món ăn tinh thần quý giá đó.

1. TẢ CHÍNH VỊ TIÊN NỮ

*Một mày liễu trong ngân đoá ngọc,
Hai má đào phải trọng tiết trinh.
Mảnh thân trọn hiếu thâm tình,*

Phải hình thực nữ, phải gìn căn Tiên.

*Ba yếu diệu thuyên quyên vóc hạc,
Bốn mỹ miều đài các trâm anh.*

*Khi vui bóng Nguyệt rọi màn,
Khi dòng Bích thủy, khi cùng hoa Xuân.*

*Năm phận gái hồng quân đáng mặt,
Sáu vẹn toàn quốc sắc thiên hương.*

*Ra vào phụng trướng loan đường,
Vào ra ngọc các cẩm tường xem hoa.*

*Bảy trau chuốt thân ngà mặt ngọc,
Tám, Chín phần rèn tập nữ nhi.*

*Chung lo mỗi Đạo Tam Kỳ,
Giúp nhà Nam Việt kịp thì Long Hoa.*

BÁT NƯƠNG

(25-4-Canh Dần)

2. TỨ THỜI

*Mến những khách cầm, kỳ, thi, họa,
Mến những người nho nhã tri âm.*

*Khi vui ngâm khúc Nguyệt cầm,
Khi nhàn dạo bước theo dòng Đào Nguyên.*

XUÂN

*Khi thờ thần gian biên đợi khách,
Nghe oanh vàng véo vắt tin Xuân.*

*Trăm hoa đua nở từng bùng,
Vườn Hồng phai thắm đến chùng Hạ sang.*

HẠ

Miền Tây Vức sen vàng khoe lục,

*Cá Vị Hà trường vút hóa Long,
Lưng trời gió dục Nam Phong,
Đờn ve hơi mơn tiết hồng Thu sang.*

THU

*Kìa Thỏ bạc hồng nhan điểm soạn,
Nọ cú vàng ngào ngạt đưa hương.
Chôi ngô vừa nãy bên tường,
Rừng tòng tuyết gọi đã chuông Đông thiên.*

ĐÔNG

*Xem rừng trước Bảy Hiền ẩn dật,
Cụm thanh tùng bên chất kiên tâm.
Cung Tiên thánh thoát hạc cầm,
Trời Đông hầu mãi bước tầm mai Xuân.*

3. TỨ DÂN

NGŨ

*Thuyền Ngư Phủ trông chừng bãi hạc,
Bóng ác vàng vừa gát hiên Tây.
Kinh luân một quãng gánh đầy,
Vui miển Sông Vị tháng ngày thung dung.*

*Chờ vận thời tang bỗng toại chí,
Đợi thời lai hồ thĩ tung hoành.
Non sông mở mặt hùng anh,
Đem tài thao lược giúp thành Nam Bang.*

TIÊU

Còn lắm kẻ tầm đàng Từ Thúc^[1],

[1] Từ Thúc làm quan không biết đời nào. Ngày kia đi xem hoa mẫu đơn nở, thấy một người con gái bị lính canh giữ hoa bát. Hỏi ra thì người ấy tên là Giáng Hương, do rờ hoa Mẫu Đơn làm cho hoa rụng. Từ Thúc động

Mến cảnh nhàn mượn chức tiểu phu.
 Non Tiên học chức nhiệm mầu,
 Gặp thời Tây Bá^[2] công hầu cũng vui.

CANH

Thương ông Thuấn tánh người khiêm tốn,
 Mang áo tơ cày chốn Lịch San.
 Nông phu cũng thú thanh nhàn,
 Phải đời Thánh Đức mở đàng chăn dân.

MỤC

Trời rặng sáng ân cần chúc nghiệp,
 Túc còi sương vầy hiệp đoàn chiến.
 Chăn nuôi lớn nhỏ vẹn tuyền,
 Cầm cương giữ lấy mỗi giếng phạm ta.

4. ĐẠO QUÂN THẦN

Noi chơn chánh trên hòa dưới thuận,
 Học đường Ngu Nghiêu Thuấn hóa dân.
 Khấp trong bốn bể xa gần,
 Làm cho thiên hạ vui mừng âu ca.
 Lo gìn giữ sơn hà xã tắc,

lòng thương đem áo mình chuộc tội cho người. Sau Từ Thức đi chơi hang đá, lần tới động Tiên ấy là Điện Huỳnh Hư, Đòng La Phù, gác Dao Quang, gặp lại nàng Giáng Hương, kết duyên với nàng.

Giáng Hương là Tiên Nữ, tối ngày phải đi châu Thánh Mẫu. Từ Thức ở nhà một mình buồn ra động dòm xuống thấy quê nhà động lòng nhớ xứ sở bà con. Chừng Giáng Hương đi châu về, Từ Thức một hai đời về thăm nhà, Giáng Hương cầm mấy cũng không được đành phải để cho Từ Thức đi. Về đến quê cũ thì tất cả đổi dời, tứ bề lạ hết. Bây giờ muốn trở lại cùng Giáng Hương thì tìm đâu thấy nữa.

Tĩnh Thanh Hóa ngày nay có một cái động gọi là động Từ Thức.

[2] Tây Bá là Tây Bá Hầu Châu Văn Dương là Đấng minh chúa đời nhà Châu, sau khi diệt Trụ được thái bình thịnh trị.

Chịu mạng Trời đáng mặt ngôi Thiên.
Lo cho sanh chúng phỉ nguyên,
Lo nhà Nam Việt vững bền muôn năm.

Đấng Minh Chúa tay cầm cương nước,
Đạo làm tôi học chúc Nhạc Phi^[3].
Tận trung báo quốc vẹn nghi,
Thờ vua trọn đạo xá gì phận tôi.

Ăn lộc nước đến bồi cho nước,
Ở trong đời phải biết thương đời.
Trung cang chí chẳng đổi dời,
Thủy chung gửi một, một lời thệ minh.

5. TÌNH PHỤ TỬ

Niềm nhen đạo thâm tình phụ tử,
Dạy cho con học chữ hiếu trung.
Mày râu cung kiếm vẫy vùng,
Quyết ra trừ lũ gian hùng tham ô.

Dạy con học cơ đồ Nam Việt,
Dạy con đòi oanh liệt trượng phu.
Dạy con xa lánh tội tù,
Nói giống Hồng Lạc lo tu Đạo Trời.

Làm con phải dưng lời khuyến dạy,
Thương nước nhà nào nại hy sinh.
Gắng lo học tập tài lành,
Quốc gia hữu dụng đã đành ra tay.

[3] Nhạc Phi tôi trung đời nhà Tống, lúc nhỏ mẹ có xăm 4 chữ sau lưng: “Tận Trung Báo Quốc”, lớn lên trở thành danh tướng, bị bọn nịnh thần dèm xiêm, ông bị cực hình mà vẫn một lòng trung với vua, không hề oán trách.

Nghĩ đến nỗi râu mày nên phận,
 Nợ áo cơm oằn nặng vai mang.
 Đem thân báo đáp vẹn toàn,
 Ôn cha nghĩa mẹ đôi đàng cho phu.

Xưa khóc gậy Bá Du^[4] thương mẹ,
 Lão Lai^[5] còn áo vẽ vui thân.
 Soi gương hiếu tử, trung thần,
 Nờn luân vẹn giữ báo ân trọn niềm.

6. TÌNH PHU PHỤ

Xem gương trước Cổ Kim chồng vợ,
 Ai dám bì duyên nợ Mạnh Quang.^[6]
 Chồng lo giúp việc tráo đàng,
 Vợ hiền cơm bữa đứng ngang nét mày.

Duyên túc để nên tài xạ tước^[7],

[4] Bá Du người đời Hán rất hiếu thảo, ngày kia có lỗi bị mẹ đánh, Bá Du vùng khóc lớn. Mẹ ông hỏi: “*Thường tao đánh mày không khóc, sao hôm nay lại khóc?*”. Bá Du thưa: “*Trước mẹ đánh con đau mà con không khóc là con mừng mẹ còn mạnh, nay mẹ đánh con không đau mà con khóc vì con thấy sức mẹ đã suy yếu rồi*”.

[5] Lão Lai người nước Sở đời Đông Châu, 72 tuổi mà mặc áo vẽ vờ, giả dạng trẻ con, gánh nước làm bộ trật té cho mẹ vui cười.

[6] Mạnh Quang người đời Hậu Hán, tánh nết đoan trang, 30 tuổi mà chưa chồng. Ai có hỏi thì nói có được Lương Hồng thì mới lấy, bằng không thì ở vậy trọn đời. Lương Hồng cùng ở một huyện, nhà nghèo mà đức hạnh, nghe vậy mới tới xin cưới. Chùng về nhà chồng ăn mặc rục rờ, vòng vàng, kiềng chuỗi rất là sang trọng. Lương Hồng không bằng lòng mà bảo rằng: “*Tôi sở nguyện lấy vợ áo bả quần gai, cùng nhau cực khổ lo làm ăn, nay tôi thấy nàng môi son, má phấn tôi không vừa lòng.*”

Mạnh Quang nghe vậy liền thay đồ vải, vắt trầm cây theo chồng làm mướn, tới bữa cơm thường bưng chén đứng ngang mày, thật là kính trọng.

[7] Xạ Tước Đạu Công có người con gái tên Đạu Hậu, muốn kén rể cho xứng đáng, vẽ một con chim Tước (chim sẻ) ở bình phong rồi ra bảng: Ai bắn trúng mắt con chim Tước thì gả Đạu Hậu. Lý Uyên lúc thời hàn vi tới bắn trúng được cưới Đạu Hậu. Sau Lý Uyên làm vua đời Đường, Đạu Hậu

*Đạo tòng phu noi bước Đổng Gia^[8].
Chồng dùng Thánh Chỉ trấn xa,
Tay để bao tóc tuổi già cũng vui.
Tình phu phụ đừng vui câu thệ,
Mà để chàng Hậu Nghệ^[9] ngóng trông.
Tào Khang không phụ tất lòng,
Còn nêu tiếng tốt Tống Hoàng^[10] ngày xưa.
Hàn Túy Tần^[11] lá đưa khe ngư,*

làm Mẫu Nghi Thiên Hạ.

[8] Đổng Gia người đàn bà họ Đổng gọi là Đổng Thị vợ của Giả Trực Ngôn đời nhà Đường. Khi Giả Trực Ngôn mắc tội bị biếm ra Lĩnh Nam, thấy việc chết sống không hẹn, dặn vợ ở nhà tự quyết định lương duyên (tái giá), không nên chờ đợi. Đổng Thị không trả lời, vào trong búi tóc đoạn trang, lấy vải bao lại rồi bảo chồng để cho mấy chữ “*Phi Quân Thử Bất Giải*” nghĩa là không phải tay chàng thì không mở. Thủ tiết cho đến ngày chồng về, bao tóc muốn rách, tóc muốn rụng, nét chữ xinh vẫn còn. Trong Tàn Kinh có câu:

*“Ôm bình bao tóc sang bên cũng cam,
“Thiếp xin bao tóc thờ chàng.”*

Là do 2 điển tích trên.

[9] Hậu Nghệ chồng của Hằng Nga người đời nhà Hạ. Trong truyện Thần Tiên chép rằng: Hậu Nghệ xin được thuốc trường sanh bất tử của Bà Tây Vương Mẫu, Hằng Nga ăn cắp uống thành Tiên rồi trốn lên cung Trăng ở.

[10] Tống Hoàng; Hồ Dương công chúa là chị của Hớn Đế Lưu Tú. Hớn Đế thấy bà chị góa chồng muốn gả cho Tống Hoàng đang làm quan cho mình là người có vợ mù lòa. Tống Hoàng từ khước mà nói rằng: “*Tào Khang chi thế bất khả hạ đường*” nghĩa là vợ chồng là tình tằm mấu chẳng nên bỏ nhau.

[11] Hàn Túy Tần một cung nữ đời Đường, ở trong thâm cung buồn bực để thơ vào lá đỏ, thả xuống dòng ngư câu.

Thơ rằng:

*Nước chảy sao mà vội,
Cung sâu cả buổi nhân.
Ấn cần khuyển lá thắm,
Đi quách tới nhân gian.*

Vu Hựu là môn khách nhà Hàn Vinh bắt được, để thơ lại vào lá, rồi cũng

Vu Hựu chàng để chữ hỏi duyên.
 Trăm năm đôi lứa toại nguyên,
 Mới hay Trời định may duyên lá hồng.

7. TÌNH HUYNH ĐỆ

Tình huynh đệ chung đồng cốt nhục,
 Gây huyết tinh một cục sê chia.
 Anh em đâu nở phân lìa,
 Huyện trì đồng giọng^[12] chó hể quên nhau.
 Niềm cốt nhục đồng bào hòa ái,
 Thái Tổ còn đốt ngại^[13] chia đau.
 Thuở xưa huynh đệ Tống Giao^[14],

bỏ xuống dòng sông. Thơ như sau:

*Đã theo lá thắm để thơ oán,
 Trên lá để thơ định gửi ai.*

Hàn Thị lại bắt được. Sau có dịp nhà vua thả cung nữ ra lấy chồng làm ăn, Hàn Thị là bà con cùng họ với Hàn Vinh, được Hàn Vinh đứng làm mối mai cho nàng kết duyên với Vu Hựu. Trong lúc hợp cẩn, hai người cùng mở rượu lấy chiếc lá thắm đưa cho nhau và cùng cho là việc tiền định. Có thơ rằng:

*Một đôi thi cú theo giòng nước,
 Mười mấy Xuân Thu nở dấy dấy.
 Mừng bấy ngày nay loan sánh phụng,
 Cũng nhờ lá thắm khéo làm mai.*

[12] Huyện trì đồng giọng:

Bát Nương giải: chàng Bá với chàng Trọng là anh em ruột, ở Bá thối ống huyện thì Trọng thối ống Trì. Sách có câu: “*Bá thị xuy huyện, Trọng thị suy trì*” ở trong Kinh Thi.

[13] Đốt ngại:

Bát Nương giải: Thái Tử là Tống Thái Tổ; ông Triệu Khuôn Dẫn là anh, khi thấy em là Khuôn Nghĩa có bệnh Ông đốt cỏ ngại để trị bệnh cho em thì Triệu Khuôn Dẫn cũng đốt cỏ ngại mà chịu đau. Cỏ ngại là thuốc cứu.

[14] Tống Giao

Bát Nương giải: Tống Giao và Tống Kỳ là hai anh em ruột; em thi đỗ Trạng còn anh thi đỗ kế. Nhà vua biết tình anh em của hai người rất khấn khít nên cũng cho anh đỗ Trạng luôn, không lẽ để cho em lại đứng trên anh.

Anh em đồng đậu phẩm cao trên đời.

*Một khí huyết đồng hơi đồng tiếng,
Chia hình hài quyến luyến tình chung.*

*Đừng quên con Lạc cháu Hồng,
Điểm tô bờ cõi giống giống Việt Nam.*

*Mùi ngon ngọt trên cam chia sót,
Nghĩa anh em đâu lọt tình thương.*

*Trước sau cũng thuận một đường^[15],
Anh hòa, em kính, lễ nhường an vui.*

8. NGHĨA BẰNG HỮU

*Người quân tử nếm mùi đạm bạc,
Nghĩa kim bằng sống thác thể chung.*

*Bền gan sánh thể cội tùng,
Trông nguồn nước chảy tắt lòng nên tin.*

*Lời ước hẹn Cự Khinh, Nguyễn Bá^[16],
Giữ một lòng vàng đá nào phai.*

*Quản chi vắng bạn năm dài,
Dẫu rằng ngàn dặm bao nài đường xa.*

[15] Thuận một đường

Bát Nương giải: đồng ở trong bụng mẹ sanh ra.

[16] Cự Khinh—Nguyễn Bá là hai người bạn rất thân thiết cùng học một trường Thái Học. Cự Khinh hứa với Nguyễn Bá: “2 năm sau khi mãn học tôi sẽ ra mắt tôn thân”. Đúng 2 năm sau Nguyễn Bá thưa với mẹ về lời hứa của Cự Khinh thì bà mẹ nói rằng: “Hai năm cách biệt ngàn dặm xa xôi đâu có chắc hẹn được”.

Nguyễn Bá nói: “Cự Khinh là người trung tín sĩ, há chẳng sai lời”.

Nói vừa xong thật quả Cự Khinh đến và đi thẳng lên lấy ra mắt mẹ Nguyễn Bá. Sau đó câu chuyện hàn huyên giữa hai anh em rất nên chí thiết. Tiệc xong thì cuộc vui cũng mãn, Cự Khinh từ giả ra về.

Bạn tri kỷ Thúc Nha, Quán Trọng^[17],
 Đòi mấy ai ở đặng nghĩa giao.
 Thương nhau chẳng khác đồng bào,
 Vàng vòng chia sớt quản bao ít nhiều.

Noi Khổng Mạnh học điều như nghĩa,
 Đạo luân thường ghi để ngàn thu.
 Quân thần, phu tử, thê phu,
 Anh em bạn bạn trọn câu trung thành.

Viết xong ngày 24-12-Quý Hợi (1983)

QUANG MINH

(Xin xem tiếp Quyển XVIII)

[17] Thúc Nha—Quảng Trọng: Đòi Đông Châu lúc nhỏ Thúc Nha kết bạn với Quảng Trọng tự là Di Ngô Bảo. Thúc Nha gia thế khá hơn Quảng Trọng thường hay giúp Quảng Trọng mà không thối chí.

Sau Quảng Trọng làm Quan thường hay nhắc: “*Hồi thuở ta còn nghèo hùng vốn với Bảo Tử mà buôn bán chung, hễ có lời chia phần ta nhiều hơn phần Bảo Tử mà Bảo Tử chẳng nói là THAM, ấy là biết ta nghèo vậy. Còn ta tính việc chi với Bảo Tử thì mỗi việc mỗi sai mà Bảo Tử không cho là DẠI, ấy là biết thời ta chưa tới là vậy. Khi ta ra lập chữ công danh, 3 lần xin làm việc thì 3 lần bị đuổi mà Bảo Tử chẳng cười ta là đũa BẤT TÀI, ấy là biết ta chưa gặp vận vậy.*

Đến khi ta được làm Quan rồi, cầm binh ra đánh giặc, 3 lần đánh 3 lần thua Bảo Tử cũng chẳng cho ta là TƯỚNG NHẮC, ấy bởi biết ta còn mẹ già, nên không dám liều mạng vậy. Cho nên ta biết rằng: “Sanh ra ta là cha mẹ, mà biết ta là Bảo Tử mà thôi”. Thật là bạn tri kỷ trên đời hiếm có.

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 17

Soạn Giả: **QUANG MINH**